CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5, ST=Hà Nội, UID=MST:0100886857
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.03 17:32:55+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.3.0

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/SĐ5-TCKT
V/v: Bản án phúc thẩm tranh chấp hợp đồng thương mại

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Sông Đà 5**
- Mã chứng khoán: **SD5**
- Địa chỉ: Tầng 5 - Tháp B - Toà nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình - Phường Từ Liêm - TP Hà Nội – Việt Nam.
- Điện thoại: 043.22255586 Fax: 043.22255558
- Người công bố thông tin: **Nguyễn Trọng Thủy**
- Chức vụ: **Kế toán trưởng**
- Nội dung công bố thông tin: Bản án phúc thẩm số 195/2026/KDTM-PT ngày 22/09/2026 về vụ án tranh chấp hợp đồng xây dựng số 808/2014/HĐXD-BM/TMXD-SĐ5 giữa Tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng và Công ty cổ phần Sông Đà 5 liên quan đến việc thi công các Gói thầu: XD-01: Xây dựng Công trình Bờ trái; XD-02: Xây dựng Công trình Bờ phải; XD-03: Xây dựng Đập Bờ trái kết hợp Giao thông thuộc Dự án công trình thủy điện Bắc Mê.
- Thông tin này đồng thời được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty ngày 03/11/2026 tại đường dẫn https://songda5.com.vn/vi/relations/dai-hoi-dong-co-dong-c7.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu HCNS, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG

M.S.D.N: 0100886857 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Trọng Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2026/KDTM-PT
Ngày: 22/9/2026.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng xây dựng".

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 450
Ngày: 05/11/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Chí Nguyện.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thúy Linh và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 22/9/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 107/2026/KDTM-PT ngày 30/7/2026, về việc: "Tranh chấp Hợp đồng xây dựng". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2026/KDTM-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội, bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 656/2026/QĐ-PT ngày 12/8/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 710/2026/QĐ-PT ngày 28/8/2026 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*: Tổng Công ty cổ phần Thương mại xây dựng (WTO).**

Mã số doanh nghiệp: 0100203476; Địa chỉ trụ sở: Số 201 Minh Khai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Xuân Nhân - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền *(Theo Giấy ủy quyền số 1204/GUQ được lập ngày 10/8/2026)*: (1) Ông Nguyễn Đăng Dũng; CCCD số 056201003173 do Bộ Công an cấp ngày 13/4/2026; (2) ông Lê Anh Kiên; CCCD số 019095007545 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/12/2021; (3) ông Nguyễn Duy Khuyến; CCCD số 034081005200 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/3/2021. Cùng có địa chỉ liên hệ: Số 926 Bạch Đằng, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khuyến có mặt; Ông Nguyễn Đăng Dũng và ông Lê Anh Kiên đều vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Luật sư, Công ty luật TNHH Bizconsult, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ

Chí Minh và bà Nguyễn Thị Thu Trang - Luật sư, Công ty Luật TNHH Bizconsult, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; Cùng có địa chỉ liên hệ: Số 20 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội. Đều có mặt.

- Bị đơn: **Công ty CP Sông Đà 5 (SONG DA N05 JSC).**

Mã số doanh nghiệp: 0100886857; Địa chỉ trụ sở: Tầng 5, tháp B, toà nhà HH4, khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Đông - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền *(Theo Giấy ủy quyền được lập ngày 06/01/2025 và Giấy ủy quyền lập ngày 11/8/2026)*:

1. Bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm: 1964; CCCD số: 036164001524 do Bộ Công an cấp ngày 27/8/2024; Địa chỉ liên hệ: Số 7, ngõ 79A, Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm ***(nay là phường Hoàn Kiếm)***, Thành phố Hà Nội;

2. Ông Nguyễn Văn Cường, sinh năm: 1978; CCCD số: 024078012246 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/12/2022.

Chức vụ: Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 5.

3. Ông Nguyễn Trọng Thủy, sinh năm 1980; CCCD số: 037080000039 do Bộ Công an cấp ngày 28/7/2025. Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 5.

4. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, sinh năm: 1978; CCCD số: 001178058057 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/11/2021.

Chức vụ: Phó phòng Kinh tế- Kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 5.

5. Ông Đỗ Thành Đồng, Sinh năm 1981; CCCD số: 034081007131 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/4/2021.

Chức vụ: Nhân viên Phòng Quản lý kỹ thuật Công ty cổ phần Sông Đà 5;

Những người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn đều có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).**

Địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Số 191 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Việt Hùng - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền *(theo Quyết định ủy quyền số 5225/QĐ-BIDV ngày 01/7/2026)*: Ông Nguyễn Hà An - Giám đốc BIDV Chi nhánh Sở Giao dịch 1.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng *(theo Quyết định ủy quyền lại tham gia tố tụng số 5287/QĐ-BIDV.SGD1 ngày 11/8/2026)*:

1. Bà Hoàng Mai Sương (CCCD số: 001184000944 do Bộ Công an cấp ngày 07/10/2024); Chức vụ: Phó giám đốc BIDV - Chi nhánh Sở giao dịch 1.

2. Bà Nguyễn Linh Chi (CCCD số: 038189018918 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/11/2021); Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng doang nghiệp 5.

3. Ông Nguyễn Thế Tài (CCCD số 036086012762 do Bộ Công an cấp ngày 15/01/2026); Chức vụ: Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro 1 BIDV.

4. Bà Trương Hoàng Thu Phương (CCCD số 031190023670 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/7/2021);

Chức vụ: Phó trưởng phòng Khách hàng doang nghiệp 5- BIDV.

5. Ông Nguyễn Quang Huy (CCCD số 040099017772 do Bộ Công an cấp ngày 27/12/2024); Chức vụ: Chuyên viên phòng Khách hàng doang nghiệp 5- BIDV.

Những người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng có cùng địa chỉ liên hệ: Tháp Vincom, số 191 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Quang Huy có mặt; những người đại diện khác đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung:

I. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - Tổng Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng trình bày yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn như sau:

Tổng Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng *(viết tắt là: WTO)* là chủ đầu tư xây dựng Dự án Công trình Thuỷ điện Bắc Mê tại huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang ***(Dự án)***.

Ngày 11/11/2014, WTO với Công ty cổ phần Sông Đà 5 có ký kết Hợp đồng số: 808/2014/HĐXD-BM/TMXD-SĐ5 Công trình Thủy điện Bắc Mê *(Gói thầu XD-01: Xây dựng Công trình Bờ trái; XD-02: Xây dựng Công trình Bờ phải; XD-03: Xây dựng Đập Bờ trái kết hợp Giao thông của Dự án* ***(Hợp Đồng 808)***. Theo đó, Công ty cổ phần Sông Đà 5 là nhà thầu thực hiện thi công xây dựng các hạng mục công trình thuộc các gói thầu XD-01, XD-02 và XD-03 của Dự án.

Thời hạn thực hiện Hợp đồng hai bên thỏa thuận tại Điều 7 của Hợp đồng như sau: *"Bên B cam kết thực hiện Hợp đồng theo tiến độ thi công từng hạng mục và tổng tiến độ thi công như sau:*

7.1. Thời gian thực hiện: 30 tháng kể từ ngày bắt đầu thực hiện Hợp đồng. Chi tiết được quy định tại Phụ lục số 3 đính kèm.

7.2. Ngày bắt đầu thực hiện hợp đồng: Ngày bắt đầu thực hiện Hợp đồng: Theo quy định tại Điều 1 Khoản 7 Điều kiện cụ thể."

Giá trị Hợp đồng tạm tính *(theo Điều 5 của Hợp đồng)* là: 496.166.768.072 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp Đồng, Công ty cổ phần Sông Đà 5 vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Nhà thầu liên quan đến tiến độ và chất lượng thi công, không cung cấp đầy đủ tài liệu hồ sơ thanh toán và quyết toán công trình Dự án theo đúng thoả thuận tại Hợp Đồng và theo quy định pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần Sông Đà 5 không cung cấp đầy đủ tài liệu hồ sơ thanh toán và quyết toán công trình Dự án:

Quá trình thực hiện Hợp Đồng, Công ty cổ phần Sông Đà 5 không tuân thủ theo đúng nội dung của hợp đồng; không cung cấp, xuất trình đầy đủ các tài liệu, chứng từ theo yêu cầu đối với hồ sơ thanh toán và quyết toán công trình Dự án, cụ thể:

1.1. Về Hồ sơ thanh toán giữa kỳ: Điều 32 Điều kiện cụ thể của Hợp Đồng quy định về hồ sơ thanh toán như sau:

"32. Thanh toán ...

c. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán,

- Phiếu giá thanh toán.

- Hóa đơn theo quy định của bộ tài chính.

- Hồ sơ nghiệm thu chất lượng theo mẫu của Bên B được Bên A phê duyệt trước khi áp dụng.

- Phiếu nhập kho xi măng có xác nhận của Bên A và bản sao hóa đơn mua xi măng của Bên B".

Theo nội dung quy định được trích dẫn nêu trên, Hồ sơ Thanh toán bao gồm Hồ sơ nghiệm thu chất lượng theo mẫu đã được Chủ đầu tư phê duyệt. Trong đó, Hồ sơ nghiệm thu chất lượng bao gồm Nhật ký thi công và thực tế trong các bộ Hồ sơ Thanh toán của các Đợt thanh toán trước Đợt thanh toán số 22 đều được kèm theo Nhật ký thi công để Chủ đầu tư có cơ sở kiểm tra, đối chiếu. Đây là cơ sở quan trọng để Chủ đầu tư xem xét, thực hiện quyền cũng như nghĩa vụ theo đúng quy định tại hợp đồng. Tuy nhiên, Hồ sơ thanh toán do Công ty Sông Đà 5 cung cấp từ Đợt thanh toán số 22 đến Đợt thanh toán số 25 không hợp lệ, không kèm theo Nhật ký thi công tương ứng của các đợt thanh toán này, không phản ánh đầy đủ thời gian thực tế thi công công trình, không có phần nhật ký thi công đến ngày kết thúc của quá trình thực hiện công việc *(thể hiện trong các biên bản nghiệm thu công việc tương ứng của từng đợt thanh toán)*. Ngoài ra, theo các tài liệu mà Công ty cổ phần Sông Đà 5 cung cấp cho Toà án kèm theo Đơn yêu cầu phản tố ngày 25/04/2024, hồ sơ thanh toán từ Đợt 22 đến Đợt 25 còn thiếu các tài liệu theo yêu cầu tại quy định của Hợp Đồng, cụ thể như sau:

- Hồ sơ thanh toán Đợt 22: Thiếu Biên bản nghiệm thu công việc.
- Hồ sơ thanh toán Đợt 23: Biên bản nghiệm thu thiếu chữ ký của Đại diện Tư vấn giám sát.
- Hồ sơ thanh toán Đợt 25: Thiếu Biên bản nghiệm thu công việc.

WTO đã rất nhiều lần yêu cầu Nhà thầu hoàn thiện hồ sơ và tại cuộc họp vào ngày 28/3/2024, Chủ đầu tư đã nhắc lại yêu cầu này nhưng Công ty cổ phần Sông Đà 5 vẫn không thực hiện nên WTO đã phải khởi kiện để yêu cầu Toà án buộc Công ty cổ phần Sông Đà 5 phải thực hiện đúng nghĩa vụ theo Hợp Đồng và quy định pháp luật về xây dựng.

1.2. Về Hồ sơ quyết toán: Điều 45 Điều kiện Cụ thể của Hợp Đồng quy định về Hồ sơ Quyết toán như sau:

"1. Bên B có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện. Bên A phải thanh toán cho Bên B theo khối lượng công việc được nghiệm thu.

2. Thời hạn giao nộp quyết toán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công trình được bàn giao đưa vào sử dụng. Hồ sơ quyết toán hợp đồng do Bên B lập phù hợp trên nguyên tắc tài liệu đã có (biên bản nghiệm thu, hồ sơ thanh toán các giai đoạn), chỉ lập bảng thống kê, tài liệu nào chưa có thì làm mới. Nội dung chủ yếu của hồ sơ bao gồm:

- Hồ sơ hoàn công đã được các bên xác nhận;

- Các biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;

- Biên bản xác nhận khối lượng công việc phát sinh (nếu có);

- Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng;

- Bản xác định giá trị quyết toán hợp đồng đã được các bên xác nhận;

- Các tài liệu khác có liên quan".

Tại phần Căn cứ của Hợp Đồng, các Bên thoả thuận áp dụng Nghị định 48/2010/ NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng ***(Nghị định số 48)*** để điều chỉnh Hợp đồng. Nghị định số 48 sau đó được thay thế bởi Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về hợp đồng xây dựng, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ ***(Nghị định số 37)***. Điều 22 Nghị định số 37 quy định về thành phần hồ sơ quyết toán hợp đồng xây dựng như sau:

"Điều 22. Quyết toán hợp đồng xây dựng...

2. Hồ sơ quyết toán hợp đồng do bên nhận thầu lập phù hợp với từng loại hợp đồng và giá hợp đồng. Nội dung của hồ sơ quyết toán hợp đồng xây dựng phải phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng, bao gồm các tài liệu sau:

a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi hợp đồng và công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng.

b) Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ giá trị công việc hoàn thành theo hợp đồng; giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký, giá trị đã thanh toán hoặc tạm thanh toán và giá trị còn lại mà bên giao thầu có trách nhiệm thanh toán cho bên nhận thầu.

c) Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng.

d) Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng ...".

Thực tế quá trình thực hiện Hợp Đồng, Nhà thầu không tuân thủ nội dung quy định nêu trên về Hồ sơ Quyết toán, cụ thể:

- Về hình thức: Hồ sơ quyết toán không được ký, đóng dấu bởi Người đại diện hợp pháp của Công ty Sông Đà 5;

- Về nội dung: Thiếu các tài liệu bắt buộc theo quy định pháp luật và Hợp Đồng như Hồ sơ hoàn công, biên bản nghiệm thu công việc, Nhật ký thi công và các tài liệu/nội dung khác. Thiếu số liệu liên quan đến nghĩa vụ tài chính của Nhà thầu đối với Chủ đầu tư như phạt chậm tiến độ, phạt chất lượng, bồi thường thiệt hại ...

Tại cuộc họp ngày 19/9/2023, đại diện của Chủ đầu tư có đề nghị: *"Chủ đầu tư đề nghị Sông Đà 5 cấp cho Chủ đầu tư bộ hồ sơ quyết toán (Bao gồm các hồ sơ tài liệu giải trình các mốc tiến độ)*" và Các Bên đã thống nhất: *"Thống nhất đến ngày 22/09/2023 Sông Đà 5 cấp hồ sơ cho Chủ đầu tư"*. Như vậy, Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã thừa nhận chưa cung cấp đầy đủ Hồ sơ Quyết toán cho WTO và cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ này. Tuy vậy, Công ty cổ phần Sông Đà 5 vẫn không thực hiện theo đúng nội dung đã thống nhất nêu trên. Ngày 28/3/2024, Các bên tiếp tục có buổi làm việc về vấn đề hồ sơ thanh quyết toán Hợp Đồng. Kết thúc buổi làm việc này, đại diện Các Bên đã thống nhất thành lập bộ phận chuyên môn bao gồm nhân sự của WTO và Công ty cổ phần Sông Đà 5 để kiểm tra, rà soát thành phần và nội dung Hồ sơ Thanh toán, Hồ sơ Quyết toán, tiến độ, chất lượng công trình và muộn nhất đến hết ngày 07/4/2024 có phương án và số liệu trình Lãnh đạo 2 bên quyết định. Ngày 29/3/2024, trên cơ sở cuộc họp ngày 28/3/2024, WTO gửi qua thư điện tử cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 Danh mục các tài liệu/nội dung yêu cầu cung cấp để phục vụ cho công tác thanh, quyết toán Hợp Đồng nhưng tính đến ngày của Văn bản này, Các Bên vẫn không có được phương án và số liệu để trình Lãnh đạo 2 bên quyết định do Công ty cổ phần Sông Đà 5 từ chối không cung cấp thêm bất kỳ tài liệu/thông tin nào theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Theo các tài liệu nộp kèm theo Đơn yêu cầu phản tố ngày 25/4/2024, Công ty cổ phần Sông Đà 5 vẫn không cung cấp được các tài liệu còn thiếu liên quan đến hồ sơ quyết toán mà WTO đã nêu ở trên. Như vậy, rõ ràng Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã vi phạm nghĩa vụ của Nhà thầu theo Hợp Đồng và theo quy định pháp luật xây dựng về việc lập Hồ sơ Quyết toán hợp lệ để trình Chủ đầu tư phê duyệt. Do đó, theo quy định tại Điều 32 Điều kiện Cụ thể của Hợp Đồng như được trích dẫn trên đây, không có cơ sở xác định nghĩa vụ thanh toán của Chủ đầu tư đối với giá trị quyết toán công trình Dự án đã phát sinh.

2. Công ty cổ phần Sông Đà 5 vi phạm nghiêm trọng tiến độ thi công Dự án và phải chịu phạt, bồi thường thiệt hại do vi phạm tiến độ thi công.

2.1. Công ty cổ phần Sông Đà 5 vi phạm nghiêm trọng tiến độ thi công

a. Đối với Mốc M7: Điều 6.3 Điều kiện Cụ thể của Hợp Đồng quy định về tiến độ mà Công ty cổ phần Sông Đà 5 bắt buộc phải đạt được đối với Mốc M7 như sau:

"6.3. Mốc giao diện quan trọng có liên quan đến Nhà thầu khác mà Bên B bắt buộc phải đạt được các mốc như sau:

... M7. Chậm nhất ngày 30/4/2017: Bên B phải bàn giao các hạng mục đủ điều kiện tích nước hồ chứa".

Tiến độ hoàn thành Mốc M7 sau đó được gia hạn đến ngày 15/5/2017 theo Văn bản số 403/TMXD-TĐ ngày 25/04/2017 của WTO ("***Văn bản số 403***"). Tuy nhiên, theo Biên bản số 08-LH/VT ngày 16/6/2017 v/v Nghiệm thu lấp hố khoan thì đến ngày 16/6/2017, Công ty cổ phần Sông Đà 5 mới hoàn thành tiến độ Mốc M7. Như vậy, đối với Mốc M7, Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã vi phạm tiến độ là chậm 32 ngày theo quy định tại Hợp Đồng và thoả thuận của Các Bên.

b. Đối với Mốc M8: Điều 6.3 Điều kiện Cụ thể của Hợp Đồng quy định về tiến độ mà Công ty cổ phần Sông Đà 5 bắt buộc phải đạt được đối với Mốc M8 như sau:

"6.3. Mốc giao diện quan trọng có liên quan đến Nhà thầu khác mà Bên B bắt buộc phải đạt được các mốc như sau:...

... M8. Chậm nhất ngày 31/5/2017: Bên B phải bàn giao toàn bộ các phạm vi công việc được quy định tại Thỏa thuận Hợp đồng".

Tuy nhiên, Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã không thể hoàn thành và bàn giao toàn bộ các phạm vi công việc được quy định tại Hợp Đồng cho WTO vào ngày 31/5/2017 như mốc thời hạn cam kết nêu trên. Cho đến ngày của Bản tự khai này, WTO cũng không nhận được bất kỳ tài liệu nào thể hiện ngày mà Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã hoàn thành Mốc M8. Vì vậy, tại Bản tự khai này, WTO tạm lấy ngày 08/12/2017 *(ngày mà Công ty Sông Đà 5 cho rằng công trình được bàn giao và đưa vào sử dụng - theo Đơn phản tố đề ngày 25/04/2024 của Công ty Sông Đà 5)* để tính chậm tiến độ cho Mốc M8.

Theo mốc thời gian tạm tính này, Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã vi phạm tiến độ Mốc M8 là chậm 191 ngày theo quy định tại Hợp đồng. Công ty WTO bảo lưu quyền sửa đổi ngày tính chậm tiến độ Mốc M8 và quyền cập nhật số liệu liên quan đến phạt/bồi thường thiệt hại do chậm tiến độ đối với Công ty Sông Đà 5. Ngoài ra, để tránh hiểu nhầm, Công ty WTO lưu ý rằng việc tạm lấy ngày 08/12/2017 để tính chậm tiến độ tại Bản tự khai này không đồng nghĩa và không thể được hiểu theo hướng Công ty WTO thừa nhận Công ty Sông Đà 5 đã hoàn thành Mốc M8 vào ngày 08/12/2017.

2.2. Công ty Sông Đà 5 phải chịu phạt, bồi thường thiệt hại do vi phạm tiến độ thi công

a. Phạt chậm tiến độ thi công: Điều 33.2 Điều kiện Cụ thể Hợp Đồng quy định về mức phạt vi phạm do vi phạm tiến độ như sau:

"2. Các mức phạt: Căn cứ theo các mốc từ M1 đến M8 được liệt kê tại khoản 6.3 Điều kiện cụ thể. Cứ 01 ngày chậm, phạt 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng)/ngày. Các khoản tiền phạt của Bên B sẽ được Bên A thu theo giá trị Bên B vi phạm với thứ tự ưu tiên như sau: (i) thứ nhất: khấu trừ vào phần khối lượng Bên B

đã thi công; (ii) thứ hai: Nếu thu theo khối lượng thi công không đủ thì tiếp tục thu từ Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng của Bên B".

Áp dụng quy định nêu trên với thực tế việc chậm tiến độ thi công Mốc M7 và M8 như được xác định ở trên, Công ty Sông Đà 5 phải chịu phạt do vi phạm tiến độ:

- Mốc M7 với số tiền là 32 ngày x 500.000.000 đồng = 16.000.000.000 đồng;
- Mốc M8 với số tiền là 191 ngày x 500.000.000 đồng = 95.500.000.000 đồng.

Tổng giá trị tiền phạt do chậm tiến độ thi công là: **111.500.000.000 đồng** *(Một trăm mười một tỷ, năm trăm triệu đồng).*

b) Bồi thường thiệt hại do vi phạm tiến độ thi công: Như đã đề cập ở trên, việc chậm tiến độ của Công ty Sông Đà 5 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Dự án, quyền lợi hợp pháp của Công ty WTO và gây ra thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài chính cho Chủ đầu tư. Điều 3.10 Hợp đồng quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Công ty Sông Đà 5 khi thi công không đảm bảo tiến độ như sau:

"Điều 3. Trách nhiệm của Bên B...

3.10. Bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi (i) sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, (ii) thi công không bảo đảm tiến độ, chất lượng, gây ô nhiễm môi trường và (iii) các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra".

Do đó, Công ty Sông Đà 5 có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty WTO toàn bộ thiệt hại mà Công ty WTO phải gánh chịu do việc vi phạm tiến độ của Công ty Sông Đà 5, với tổng giá trị thiệt hại phát sinh do hành vi vi phạm tiến độ thi công của Công ty Sông Đà 5 đối với Công ty WTO là **94.138.401.255 đồng** *(Chín mươi bốn tỷ, một trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm linh một nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng)*, bao gồm các chi phí như sau:

- Chi phí nhân sự ban QLDA phát sinh thêm trong thời gian chậm tiến độ là **2.626.702.687 đồng** *(Hai tỷ, sáu trăm hai mươi sáu triệu, bẩy trăm linh hai nghìn, sáu trăm tám mươi bẩy đồng)*, theo Bảng Tổng hợp tiền lương và các Bảng Thanh toán tiền lương của Công ty WTO từ tháng 06/2017 đến hết tháng 12/2017;
- Chi phí thuê tư vấn giám sát *(Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3)* phát sinh thêm trong thời gian chậm tiến độ là **1.039.758.200 đồng** *(Một tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, bẩy trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm đồng)*;
- Chi phí thuê cố vấn nước ngoài giám sát Công ty Tokyo Electric Power Services Co., Ltd. *("TEPSCO")* phát sinh thêm trong thời gian chậm tiến độ là **6.344.652.875 đồng** *(Sáu tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm bẩy mươi lăm đồng)*. Theo quy định tại Hợp đồng giữa TEPSCO và Công ty WTO tháng 7/2014, mặc dù thời hạn của hợp đồng là 40 tháng kể từ ngày bắt đầu thực hiện hợp đồng, nhưng Công ty WTO có quyền chấm dứt trước

thời hạn nếu Dự án được hoàn thành đúng thời hạn *(ngày 31/5/2017)*. Tuy nhiên, do Công ty Sông Đà 5 vi phạm tiến độ khiến Công ty WTO phải tiếp tục duy trì thực hiện hợp đồng và phát sinh thêm nghĩa vụ thanh toán đối với TEPSCO theo Hoá đơn số 6 trị giá 271.429 USD, tương đương với 6.344.652.875 đồng.

- Khoản lợi trực tiếp mà Công ty WTO đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm tiến độ của Công ty Sông Đà 5 tương đương với 191 ngày doanh thu bình quân từ việc phát điện của Dự án là **84.127.287.493 đồng** *(Tám mươi bốn tỷ, một trăm hai mươi bẩy triệu, hai trăm tám mươi bẩy nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng)*. Khoản tiền này được tính theo giá trị bình quân doanh thu của một ngày phát điện của Dự án trong khoảng thời gian từ tháng 9/2017 đến tháng 12/2018, nhân với số ngày mà Công ty Sông Đà 5 vi phạm tiến độ *(tạm tính là 191 ngày)*. Nếu Công ty Sông Đà 5 không vi phạm tiến độ thi công thì Công ty WTO sẽ thu được khoản doanh thu từ việc phát điện trong khoảng thời gian 191 ngày này.

3. Công ty Sông Đà 5 vi phạm nghiêm trọng chất lượng thi công và phải chịu phạt, bồi thường thiệt hại do vi phạm chất lượng thi công.

3.1. Công ty Sông Đà 5 vi phạm nghiêm trọng chất lượng thi công.

a) Sạt lở bãi thải:

Điều 3.2 Hợp đồng quy định về trách nhiệm của Công ty Sông Đà 5 như sau: *"Nhận bàn giao và quản lý tim, mốc, mặt bằng công trình do Bên A giao, chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự, an toàn lao động, tai nạn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trên phạm vi do đơn vị mình đảm nhiệm thi công;"*

Điều 5.1 Hợp đồng quy định về các chi phí mà Công ty WTO thanh toán trong Giá Hợp đồng và Công ty Sông Đà 5 chịu trách nhiệm chi trả, bao gồm:

" - Chi phí xây dựng, duy tu bảo dưỡng đường thi công nội bộ trong phạm vi thi công của nhà thầu, chi phí đảm bảo vệ sinh môi trường, sửa chữa hư hỏng đường trong và ngoài công trường do ảnh hưởng của việc thi công công trình gây ra;

- Chi phí hoàn trả mặt bằng, cảnh quan, môi trường do quá trình thi công của Bên B gây ra;"

Ngoài ra, Điều 40 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng quy định về nghĩa vụ bảo vệ môi trường của Công ty Sông Đà 5 như sau:

"a) Bên B thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp_bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi

trường. Trường hợp Bên B thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Bên A, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Bên B thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra".

Thực tế quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty Sông Đà 5 đã vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm theo các quy định nêu trên. Cụ thể, Công ty Sông Đà 5 đổ thải không đúng quy định làm sạt lở từ bãi thải xuống sông Gâm nên ngày 29/4/2016, Công ty WTO đã có Văn bản số 493/TĐ nhắc nhở và yêu cầu Công ty Sông Đà 5 thực hiện ngay việc thanh thải đất đá bị sạt lở từ bãi thải số 3 ra khỏi sông Gâm trước ngày 15/6/2016. Đồng thời, Văn bản này cũng nêu rõ rằng toàn bộ các chi phí khác do Công ty Sông Đà 5 không thực hiện nội dung trên sẽ bị trừ vào phiếu giá. Công ty Sông Đà 5 đã nhận được yêu cầu nhưng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi cũng như không thực hiện theo yêu cầu của Công ty WTO dẫn đến dòng chảy bị thu hẹp, thay đổi thủy lực tự nhiên dòng sông dẫn đến sạt lở vai trái hạ lưu đập khi mùa mưa lũ đến. Ngoài ra, trong quá trình thi công, Công ty Sông Đà 5 đã đổ thải vị trí hạ lưu bờ sông Nhà máy thủy điện Bắc Mê để mở rộng mặt bằng vị trí trạm trộn bê tông phục vụ thi công công trình. Sau khi hoàn thành công trình, Công ty Sông Đà 5 đã không hoàn lại hiện trạng ban đầu dẫn đến lòng sông bị thu hẹp dòng chảy và bị sạt lở khi đập xả lũ.

b. Sạt lở hạ lưu vai trái nhà máy:

Như đã nêu ở trên, việc Công ty Sông Đà 5 đổ thải không đúng quy định làm sạt lở từ bãi thải xuống sông Gâm đã dẫn đến sạt lở vai trái hạ lưu đập khi mùa mưa lũ đến. Tại Biên bản làm việc ngày 17/04/2018 giữa Các Bên ghi nhận hiện trạng của hạ lưu vai trái nhà máy như sau: "*Trong mùa mưa lũ năm 2017, đường QL34 phía hạ lưu nhà máy tại Km63+750 bị sạt lở vào mép đường và một phần bê tông gia cố mái kênh xả nhà máy. Để đảm bảo an toàn mùa mưa lũ 2018, Chủ đầu tư đang thuê Nhà thầu xử lý hạng mục này*". Để khắc phục hậu quả trên, Công ty WTO phải ký kết Hợp đồng số 926/HĐXD-BM ngày 21/05/2018 ("***Hợp đồng số 926***" – *đã có trong Hồ sơ Vụ án*) với Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển đầu tư Thăng Long ("***Công ty Thăng Long***") để khắc phục vi phạm chất lượng thi công này của Công ty Sông Đà 5, với phạm vi công việc của Công ty Thăng Long như sau: "*Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thi công xây dựng, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng toàn bộ hạng mục Xử lý các vị trí sạt Quốc lộ 34 dự án thủy điện Bắc Mê theo đúng hồ sơ thiết kế, tài liệu kỹ thuật được bên A cấp cho bên B (có biểu phụ lục khối lượng, giá kèm theo hợp đồng)*".

c. Nứt trên mái hố móng bờ trái *(phía trên nhà điều hành):*

Cũng tại Biên bản làm việc ngày 17/4/2018 giữa Các Bên ghi nhận hiện trạng của mái hố móng bờ trái *(phía trên nhà điều hành)* như sau: "*Tháng 8/2017 xuất hiện vết nứt từ cơ 200.0m -:- 142.00m*". Do Công ty Sông Đà 5 không xử lý, khắc phục vi phạm chất lượng thi công của hạng mục này một cách triệt để nên Công ty WTO phải ban hành các công văn yêu cầu Công ty Sông Đà 5 khắc phục sai phạm, bao gồm:

- Công văn số 462/TMXD-ĐTTĐ ngày 26/3/2019 của Công ty WTO gửi Công ty Sông Đà 5 với nội dung: "*Mái đào vai trái (phía trên nhà vận hành): Trên mái đã xuất hiện vết nứt từ khá lâu chưa được Nhà thầu khắc phục, hiện nay nước mặt chảy vào vết nứt gây xói mở rộng ảnh hưởng đến ổn định lâu dài của mái, đề nghị Đơn vị thi công sớm khắc phục*".

- Công văn số 791/TMXD-ĐTTĐ ngày 23/4/2021 của Công ty WTO gửi Công ty Sông Đà 5 với nội dung: "*Tại mái đào vai trái, phía sau nhà điều hành từ cao trình 185,07m xuống cao trình 142m bề mặt bê tông phun vẩy bị nứt, gẫy. Năm 2019 Nhà thầu SĐ5 5 đã xử lý dùng vữa xi măng lấp đầy các khe nứt nhưng chưa khắc phục triệt để. Hiện nay nước mặt chảy vào vết nứt gây xói mở rộng ảnh hưởng đến ổn định lâu dài của mái taluy (hình ảnh kèm theo)*".

Tuy nhiên, tính đến ngày của Bản tự khai này, vết nứt trên mái hố móng bờ trái *(phía trên nhà điều hành)* vẫn còn tồn tại và chưa được xử lý triệt để bởi Công ty Công ty Sông Đà 5, ảnh hưởng lớn đến chất lượng công trình.

d. Đổ tường T1: Theo Văn bản ngày 08/09/2017 của Ban QL & ĐH thuỷ điện Bắc Mê, Ban Tư vấn giám sát gửi Công ty WTO, Tường T1 kênh xả phân đoạn 03 và 04 *(chiều dài 14.83m)* phía Đập điều tiết đã bị đổ do nguyên nhân Công ty Sông Đà 5 thi công không đảm bảo chất lượng nên trong quá trình xả lũ làm xói mòn mất đất đá nền chân tường T1 phía đập điều tiết dẫn đến tường bị đổ.

3.2. Công ty Sông Đà 5 phải chịu phạt, bồi thường thiệt hại do vi phạm chất lượng thi công.

a. Bồi thường thiệt hại: Do chất lượng thi công không được đảm bảo xuất phát từ hành vi vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng của Công ty Sông Đà 5 nên để đảm bảo vận hành và giảm thiểu tối đa thiệt hại xảy ra cho Dự án, thì Công ty WTO đã phải ký kết Hợp đồng số: 926/HĐXD-BM ngày 21/5/2018 với Công ty cổ phần Xây dựng và phát triển đầu tư Thăng Long để khắc phục thiệt hại phát sinh *(sự cố sạt lở hạ lưu vai trái nhà máy)* là **15.228.585.086 đồng** *(Mười lăm tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi sáu đồng)* cho việc khắc phục, xử lý sạt lở tại Hạ lưu đập nhà máy, thể hiện tại Bảng 01: Chi tiết giá trị thanh toán lần 1 của Hợp đồng số: 926/HĐXD-BM ngày 21/5/2018.

Điều 3.10 Hợp đồng quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Công ty Sông Đà 5 khi thi công không đảm bảo chất lượng như sau:

"Điều 3. Trách nhiệm của Bên B...

3.10.Bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi (i) sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, (ii) thi công không bảo đảm tiến độ, chất lượng, gây ô nhiễm môi trường và (iii) các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra".

Theo quy định nêu trên, Công ty Sông Đà 5 phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Công ty WTO toàn bộ thiệt hại phát sinh do hành vi thi công không bảo đảm chất lượng với tổng số tiền thiệt hại tạm tính đến ngày của Bản tự khai này là **15.228.585.086 đồng** *(Mười lăm tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi sáu đồng)*.

b. Phạt vi phạm: Như đã trình bày ở trên, Công ty Sông Đà 5 thi công vi phạm chất lượng đối với bờ trái nhà máy *(Bờ trái kết hợp đập giao thông)* và Tường T1. Theo quy định tại Bảng 1.3 Biểu tổng hợp giá hợp đồng, giá trị thi công của hạng mục Bờ trái kết hợp đập giao thông là 89.195.168.652 đồng. Đối với Tường T1, chi phí thi công *(bao gồm bê tông và cốt thép với đơn giá quy định trong Hợp Đồng)* theo tính toán của Công ty WTO dựa trên khối lượng thực tế mà Công ty Sông Đà 5 đã thi công có giá trị là 1.717.000.800 đồng.

Điều 33.4 Điều kiện Cụ thể của Hợp Đồng quy định Công ty Sông Đà 5 phải chịu phạt 2% giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm, cụ thể như sau:

"33. Thưởng và phạt vi phạm hợp đồng

4. Yêu cầu khác về phạt vi phạm hợp đồng:

- Nếu Bên B vi phạm chất lượng thì sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về chi phí khắc phục, tiến độ và chịu phạt 2% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm.

Theo quy định nêu trên, Công ty Sông Đà 5 phải chịu phạt 2% giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm về chất lượng thi công của các hạng mục này, tương ứng với số tiền là **1.838.243.389 đồng** *(Một tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng)*. Chi tiết được nêu cụ thể trong Bảng Tổng hợp giá trị phạt do vi phạm chất lượng mà Công ty WTO đã nộp.

Yêu cầu khởi kiện của WTO đề nghị Tòa án như sau:

1. Buộc Công ty Sông Đà 5 cung cấp cho Công ty WTO đầy đủ các tài liệu còn thiếu trong Hồ sơ thanh toán của các Đợt thanh toán số 22 đến Đợt thanh toán số 25 theo đúng quy định pháp luật và thoả thuận tại Hợp Đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở: Nhật ký thi công, Hồ sơ bản vẽ hoàn công, Biên bản nghiệm thu công việc ...;

2. Buộc Công ty Sông Đà 5 cung cấp cho Công ty WTO bộ Hồ sơ quyết toán hợp lệ, được ký, đóng dấu bởi Người đại diện hợp pháp của Nhà thầu với giá trị quyết toán bao gồm cả phần đối trừ giá trị nghĩa vụ của Nhà thầu đối với Chủ đầu tư liên quan đến vi phạm tiến độ, chất lượng thi công xây dựng công trình Dự án của Nhà thầu;

3. Buộc Công ty Sông Đà 5 thanh toán cho Công ty WTO tiền phạt vi phạm tiến độ thi công với số tiền là **111.500.000.000 đồng**;

4. Buộc Công ty Sông Đà 5 thanh toán cho Công ty WTO tiền phạt vi phạm chất lượng thi công với số tiền là: 1.**838.243.389 đồng**;

5. Buộc Công ty Sông Đà 5 bồi thường thiệt hại cho Công ty WTO do vi phạm tiến độ thi công với số tiền là: **94.138.401.255 đồng**, trong đó gồm có:

- Chi phí nhân sự ban Quản lý dự án phát sinh thêm trong thời gian chậm tiến độ là: **2.626.702.687 đồng** *(Thể hiện tại Bảng Tổng hợp tiền lương và các Bảng Thanh toán tiền lương của Công ty WTO từ tháng 06/2017 đến hết tháng 12/2017);*

- Chi phí thuê tư vấn giám sát (Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3) phát sinh thêm trong thời gian chậm tiến độ là: **1.039.758.200 đồng;**

- Chi phí thuê cố vấn nước ngoài giám sát *(Công ty Tokyo Electric Power Services Co., Ltd. (TEPSCO)* phát sinh thêm trong thời gian chậm tiến độ là: **6.344.652.875 đồng** *(Theo Hợp đồng ký giữa TEPSCO với Công ty WTO tháng 7/2014 và Hoá đơn số 06 trị giá 271.429 USD, tương đương với 6.344.652.875 đồng);*

- Khoản lợi trực tiếp mà Công ty WTO đáng lẽ được hưởng nếu không có vi phạm tiến độ của Công ty Sông Đà 5 tương đương với 191 ngày doanh thu bình quân từ việc phát điện của Dự án là **84.127.287.493 đồng** *(Tính theo giá trị bình quân doanh thu của một ngày phát điện của Dự án trong khoảng thời gian từ tháng 9/2017 đến tháng 12/2018, nếu Công ty Sông Đà 5 không vi phạm tiến độ thi công thì Công ty WTO sẽ thu được khoản doanh thu này từ việc phát điện 191 ngày này).*

6. Buộc Công ty Sông Đà 5 bồi thường thiệt hại cho Công ty WTO do vi phạm chất lượng thi công là: **15.228.585.086 đồng** *(Mười lăm tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi sáu đồng) (Công ty WTO đã phải ký kết Hợp đồng số: 926/HĐXD-BM ngày 21/5/2018 với Công ty cổ phần Xây dựng và phát triển đầu tư Thăng Long để khắc phục thiệt hại phát sinh (sự cố sạt lở hạ lưu vai trái nhà máy) là **15.228.585.086 đồng** cho việc khắc phục, xử lý sạt lở tại Hạ lưu đập nhà máy);*

Tổng số tiền WTO yêu cầu Công ty cổ phần Sông Đà 5 thanh toán là **222.705.229.730 đồng** *(Hai trăm hai mươi hai tỷ, bảy trăm linh năm triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm ba mươi đồng).*

II. Đại diện Bị đơn là Công ty cổ phần Sông Đà 5 có ý kiến như sau:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 xác nhận: Ngày 11/11/2014, Công ty WTO và Công ty cổ phần Sông Đà 5 có ký kết Hợp đồng số 808/2014/HĐXD-BM/TMXD-SĐ5 cho Gói thầu XD-01: Xây dựng Công trình Bờ trái, XD-02: Xây dựng Công trình Bờ phải, XD-03: Xây dựng Đập Bờ trái kết hợp Giao thông của Dự án. Theo đó, Công ty cổ phần Sông Đà 5 là nhà thầu thực hiện thi công xây dựng các hạng mục công trình thuộc các gói thầu XD-01, XD-02 và XD-03 của Dự án.

1. Về việc WTO buộc Công ty cổ phần Sông Đà 5 (Sông Đà 5) cung cấp cho Công ty WTO đầy đủ các tài liệu còn thiếu trong Hồ sơ thanh toán của Đợt thanh toán số 22 đến đợt thanh toán số 25:

Trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty cổ phần Sông Đà 5 luôn tuân thủ đúng nội dung quy định của Hợp đồng về hồ sơ thanh toán, cụ thể:

1.1. Về hồ sơ thanh toán giữa kỳ: Điều 32 Điều kiện cụ thể của Hợp đồng quy định về hồ sơ thanh toán như sau:

"c. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán,

- Phiếu giá thanh toán,

- Hóa đơn theo quy định của bộ tài chính,

- Hồ sơ nghiệm thu chất lượng theo mẫu của Bên B được Bên A phê duyệt trước khi áp dụng,

- Phiếu nhập kho xi măng có xác nhận của Bên A và bản sao hóa đơn mua xi măng của Bên B."

Theo nội dung quy định được trích dẫn nêu trên, hồ sơ thanh toán bao gồm hồ sơ nghiệm thu chất lượng theo mẫu đã được Chủ đầu tư phê duyệt. Trong đó hồ sơ nghiệm thu chất lượng, bao gồm Nhật ký thi công và thực tế trong các bộ hồ sơ thanh toán của các đợt 1 đến đợt 25 đều được kèm theo Nhật ký thi công để Chủ đầu tư có cơ sở kiểm tra, đối chiếu và đã được Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát ký xác nhận đồng ý thanh toán. Tuy nhiên, trong thanh toán đợt 24, đợt 25 có công tác Sơn và Lan can, Sông Đà 5 đã viết nhật ký thi công chuyển qua Chủ đầu tư trên công trường nhưng không được Chủ đầu tư trả lại cho Sông Đà 5. Do vậy, về phía trách nhiệm của Nhà thầu Sông Đà 5 đã hoàn thành theo đúng cam kết tại Hợp đồng. Theo tài liệu mà Công ty WTO trong Bản tự khai nộp cho tòa án ngày 29/7/2024, có nội dung hồ sơ thanh toán từ đợt 22 đến đợt 25 thiếu các tài liệu.

Sông Đà 5 xin được hồi đáp như sau: Sông Đà 5 đã lập đầy đủ các hồ sơ theo đúng quy định của Hợp đồng, cụ thể:

- Hồ sơ thanh toán đợt 22: Biên bản nghiệm thu công việc Sông Đà 5 đã lập và ký xác nhận đầy đủ Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát.

- Hồ sơ thanh toán đợt 23: Biên bản nghiệm thu đã được Chủ đầu tư đồng ý và ký xác nhận.

- Hồ sơ thanh toán đợt 25: Biên bản nghiệm thu công việc Sông Đà 5 đã giao nộp đủ hồ sơ cho Chủ đầu tư.

Ngày 28/3/2024 Công ty WTO và Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã có cuộc họp. Sau cuộc họp Sông Đà 5 cũng đã khẳng định và cấp lại cho Công ty WTO những hồ sơ mà Công ty WTO nêu thiếu *(có giấy bàn giao hồ sơ ngày 30/10/2023 Chủ đầu tư xác nhận).*

*2. **Về hồ sơ quyết toán:*** Điều 45 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng quy định về hồ sơ Quyết toán như sau:

"1. Bên B có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện. Bên A phải thanh toán cho Bên B theo khối lượng công việc được nghiệm thu.

2. Thời hạn giao nộp quyết toán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công trình được bàn giao đưa vào sử dụng. Hồ sơ quyết toán hợp đồng do Bên B lập phù hợp trên nguyên tắc tài liệu đã có (biên bản nghiệm thu, hồ sơ thanh toán các giai đoạn), chỉ lập bảng thống kê, tài liệu nào chưa có thì làm mới. Nội dung chủ yếu của hồ sơ bao gồm:

- Hồ sơ hoàn công đã được các bên xác nhận;

- Các biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;

- Biên bản xác nhận khối lượng công việc phát sinh (nếu có);

- Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng;

- Bản xác định giá trị quyết toán hợp đồng đã được các bên xác nhận;

- Các tài liệu khác có liên quan."

Thực tế, trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì Sông Đà 5 luôn tuân thủ nội dung quy định của hợp đồng về hồ sơ Quyết toán, cụ thể:

- Về hình thức: Căn cứ khoản 2 Điều 21, Nghị định số 48/2010/NĐ-CP quy định về hợp đồng trong hoạt động xây dựng có quy định về hồ sơ quyết toán hợp đồng xây dựng như sau: *"Quyết toán hợp đồng xây dựng ...*

2. Hồ sơ quyết toán hợp đồng do bên nhận thầu lập phù hợp với từng loại hợp đồng và giá hợp đồng. Nội dung của hồ sơ quyết toán hợp đồng xây dựng phải phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng, bao gồm các tài liệu sau:

a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi hợp đồng và công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng.

b) Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ giá trị công việc hoàn thành theo hợp đồng; giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký, giá trị đã thanh toán hoặc tạm thanh toán và giá trị còn lại mà bên giao thầu có trách nhiệm thanh toán cho bên nhận thầu.

c) Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng .

d) Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng ... ".

Theo đó, Sông Đà 5 đã rất tích cực, chủ động liên hệ trao đổi với Công ty WTO về công tác quyết toán công trình. Cụ thể: Sông Đà 5 đã chủ động mời WTO lập biên bản hồ sơ quyết toán công trình *(Biên bản ngày 04/7/2017),* trong đó Sông Đà 5 đã lập quy trình lập và thẩm tra hồ sơ quyết toán kèm theo các biểu mẫu quyết toán nhưng không nhận được sự hợp tác, phản hồi từ phía Công ty WTO. Sau đó,

kể từ ngày trước và sau ký biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng Sông Đà 5 đã gửi rất nhiều công văn cũng như các hồ sơ quyết toán tới Tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng *(Công ty WTO)* như: công văn số 299/SĐ5-QLKT ngày 08/8/2017; Công văn số 390/CV-SĐ5-QLKT ngày 03/10/2017; công văn số 70/SĐ5-QLKT ngày 26/02/2018; Công văn số 65/2018/SĐ5-QLKT ngày 28/3/2017 và công văn số 124/2018/SĐ5-QLKT ngày 10/4/2018 đề nghị phía Chủ đầu tư WTO hợp tác trong việc quyết toán công trình nhưng không nhận được sự phản hồi cũng như ký quyết toán cho Sông Đà 5 từ phía Công ty WTO.

Như vậy, rõ ràng Công ty WTO đã vi phạm nghĩa vụ của Chủ đầu tư theo Hợp đồng và theo quy định pháp luật xây dựng về quyết toán công trình. Sau nhiều lần Sông Đà 5 gửi công văn đề nghị Công ty WTO hợp tác quyết toán công trình nhưng không nhận được phản hồi, đến ngày 19/9/2023 hai bên đã có buổi họp thống nhất về việc quyết toán hợp đồng. Hai bên thống nhất vì trước đó Sông Đà 5 đã cấp hồ sơ cho WTO nên tại thời điểm này Sông Đà 5 sẽ cấp lại cho WTO 01 bộ hồ sơ photo để WTO kiểm tra, đối chiếu. Tuy vậy, Công ty WTO vẫn không hợp tác và thực hiện theo đúng nội dung đã thống nhất nêu trên. Sau nhiều lần trao đổi với nghiệp vụ Công ty WTO để đẩy nhanh công tác quyết toán công trình theo đúng tinh thần cuộc họp nhưng phía WTO không hợp tác. Vì vậy, Sông Đà 5 tiếp tục liên hệ Công ty WTO để tổ chức cuộc họp ngày 28/3/2024 để thống nhất về việc quyết toán hợp đồng. Ngày 29/3/2024, phía WTO có gửi thư điện tử cho Sông Đà 5 yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu; ngày 04/4/2024, Sông Đà 5 trả lời qua thư điện tử cho Công ty WTO danh mục tài liệu/nội dung yêu cầu cung cấp để phục vụ cho công tác quyết toán Hợp đồng *(có lưu email)* nhưng không nhận được phản hồi từ phía WTO. Như vậy, rõ ràng Công ty cổ phần Sông Đà 5 luôn chủ động, hợp tác cùng Công ty WTO quyết toán cũng như thực hiện các nội dung quy định của Hợp đồng và tuân thủ theo quy định pháp luật xây dựng. Đối lại Công ty WTO đã vi phạm nghĩa vụ của Chủ đầu tư theo Hợp đồng và theo quy định pháp luật xây dựng về thanh, quyết toán công trình theo Điều 32 và 45 Điều kiện cụ thể của Hợp đồng như được trích dẫn trên đây.

3. Về việc chậm tiến độ hợp đồng:

3.1. Mốc M7: Theo quy định tại Điều 6.3 điều kiện cụ thể của Hợp đồng thì *"Chậm nhất ngày 30/4/2017 bên B phải bàn giao các hạng mục đủ điều kiện tích nước hồ chứa"*. Đến trước ngày 20/4/2017, Nhà thầu Sông Đà 5 đã thi công Công trình thủy điện Bắc Mê hoàn thành đủ điều kiện tích nước hồ chứa.

Ngày 20/4/2017, Nhà thầu Sông Đà 5 có giấy mời Chủ đầu tư số 177/2017-SĐ5-QLKT về việc nghiệm thu đủ điều kiện tích nước hồ chứa; Ngày 25/4/2017 Chủ đầu tư có công văn số 403/TMXD-TĐ về việc trả lời công văn số 177/2017-SĐ5-QLKT xác nhận việc khoan phun chống thấm hạng mục vai trái đập dâng là

phát sinh ngoài hợp đồng do địa chất thay đổi nên thời gian thực hiện công việc này sẽ không tính vào tiến độ các mốc trong quy định hợp đồng và đồng ý gia hạn tiến độ mốc M7 đến ngày 15/5/2017. Trước đó, tại biên bản làm việc ngày 17/4/2017 về việc Tư vấn TEPSCO đề nghị khoan kiểm tra và phun xi măng bổ sung 08 lỗ khoan. Công việc này phát sinh ngoài hợp đồng do điều kiện địa chất thay đổi nên Chủ đầu tư sẽ không thể sử dụng căn cứ tiến độ theo các mốc quy định trong Hợp đồng khi thi công hạng mục này và Chủ đầu tư cũng đã có văn bản đồng ý.

Trong quá trình thi công khoan phun nằm dưới cao độ 117.5m có điều kiện thi công rất khó khoăn *(Phần kết cấu cần khoan gồm 02 lưới thép và Thủy điện Bảo Lâm 1 phát điện gây ngập nước).* Ngày 12/5/2017, Nhà thầu Sông Đà 5 có công văn số 46/SĐ5-QLKT trong đó có nêu Sông Đà 5 đã hoàn thành 7/8 lỗ khoan nhưng do điều kiện thi công lỗ khoan cuối cùng rất khó khăn nên đề nghị điều chỉnh mốc kết thúc công tác khoan phun chống thấm vai trái Thủy điện Bắc Mê từ ngày 15/5/2017 sang ngày 20/5/2017. Ngày 22/5/2017, tại biên bản cuộc họp giữa Chủ đầu tư và Cố vấn Công ty TEPSCO đề nghị Nhà thầu dùng ít nhất 02 máy khoan thi công đồng thời và Khoan kiểm tra bổ sung các lỗ khoan từ KT09 đến KT16; Sau khi có ý kiến của Tư vấn TEPSCO, ngày 25/5/2017 biên bản làm việc giữa Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, Nhà thầu thống nhất khoan bổ sung các lỗ khoan phun chống thấm từ KT09 đến KT16. Đến ngày 16/6/2017 hoàn thành công tác khoan phun chống thấm và được các bên ký biên bản nghiệm thu công việc xây dựng.

3.2. Mốc M8: Tại Điều 6.3 điều kiện cụ thể của hợp đồng có quy định về tiến độ của Mốc M8 như sau: *"Chậm nhất ngày 31/05/2017 bên B phải giao toàn bộ các phạm vi công việc được quy định tại Thỏa thuận Hợp đồng".*

Sau ngày 08/5/2017, tiến độ thi công trên công trường Công trình thủy điện Bắc Mê bị chậm lại là do một số công việc nhà thầu không có mặt bằng thi công do công tác lắp đặt thiết bị nhà máy chưa bàn giao ảnh hưởng tới công tác bàn giao mốc M8 là *"Mặt bằng thi công bê tông chèn tổ máy 2, trụ đỡ tuabin bóng đèn, trụ đỡ hạ lưu, mặt bằng sàn cao độ 122.5m ...".* Ngày 08/5/2017, Nhà thầu gửi công văn số 192/SĐ5-QLKT về việc Điều chỉnh tiến độ mốc M8 cho Chủ đầu tư (gửi trực tiếp sang Phòng Thủy điện) trong đó có nhắc tới việc Sông Đà 5 không thể thi công đạt tiến độ mốc M8 vì *"không có mặt bằng thi công do công tác lắp đặt mặt bằng nhà máy chưa bàn giao như: Mặt bằng thi công bê tông chèn tổ máy 2, trụ đỡ turbin bóng đèn, trụ đỡ hạ lưu, mặt sàn cao độ 125m ... và một số vật liệu hoàn thiện phần lan can các hạng mục có sự thay đổi so với thiết kế ban đầu chưa được thống nhất làm cơ sở để nhà thầu thực hiện"* và cũng đã đề nghị Chủ đầu tư: *"cung cấp cho chúng tôi tiến độ chi tiết việc bàn giao mặt bằng từ nhà thầu lắp máy, tiến độ phê duyệt các vật liệu hoàn thiện thay đổi so với hợp đồng để chúng tôi có kế*

*hoạch triển khai thực hiện thi công phần xây dựng; xem xét điều chỉnh tiến độ M8 cho phù hợp với các mốc tiến độ nêu trên"*nhưng Chủ đầu tư không phản hồi.

Ngày 25/5/2017, Nhà thầu gửi tiếp Chủ đầu tư công văn số 209/SĐ5-QLKT về việc Bàn giao mốc tiến độ M8, trong đó Sông Đà 5 nhắc lại việc Chủ đầu tư cần phản hồi với nhà thầu về việc gia hạn mốc tiến độ M8 do Nhà thầu thiết bị vẫn chưa bàn giao mặt bằng cho Sông Đà 5 thi công và cam kết sẽ bàn giao mốc M8 sau 21 ngày kể từ ngày Sông Đà 5 nhận được mặt bằng từ nhà thầu lắp đặt thiết bị. Sau đó các công việc xây dựng cũng như lắp đặt thiết bị được các Nhà thầu thi công trên công trường bàn giao cho nhau để thi công, cụ thể như sau:

- Ngày 11/7/2017, Nhà thầu Lắp máy 45.3 và ZHEFU bàn giao mặt bằng *"Bồn dầu điều tốc và Bồn dầu cao áp trên sàn cao độ 122.5m"* cho Sông Đà 5 thi công;

- Ngày 15/7/2017, Nhà thầu lắp máy 45.3 và ZHEFU bàn giao mặt bằng 02 Serromotor tổ máy 2 cho Sông Đà 5 thi công;

- Ngày 31/8/2017, Nhà thầu lắp máy 45.3 và ZHEFU bàn giao mặt bằng 02 gối chống ngang đầu bóng đèn tổ máy 2 cho Sông Đà 5 thi công;

- Ngày 05/10/2017, Nhà thầu ZHEFU bàn giao một phần mặt bằng sàn cao độ 117.5m và sàn 122.5m cho Sông Đà 5 thi công đổ bù nền. Bàn giao tiếp mặt bằng vào ngày 18/10/2017 cho Sông Đà 5 để tiến hành Sơn nền;

- Ngày 16/11/2017, Nhà thầu ZHEFU bàn giao mặt bằng sàn cao độ 122.5m *(vị trí lỗ thả thiết bị)* cho Sông Đà 5 thi công;

Sau khi hoàn thành các công việc nêu trên giữa các Nhà thầu thi công trên công trường Nhà thầu Sông Đà 5 có Giấy mời Chủ đầu tư số 501/SĐ5-QLKT ngày 29/11/2017 về việc nghiệm thu bàn giao công trình gửi trực tiếp tới Phòng thủy điện của Chủ đầu tư nhưng không nhận được phản hồi. Biên bản hoàn thành Mốc M8 chưa ký, tuy nhiên nhà thầu và Chủ đầu tư đã ký biên bản nghiệm thu hoàn thành phần xây dựng công trình để đưa vào sử dụng số 01/HT ngày 08/12/2017. Thời gian hoàn thành mốc M8 tính tới ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng là ngày 08/12/2017, chậm theo thỏa thuận ban đầu tại hợp đồng. Tuy nhiên, việc chậm tiến độ hợp đồng là do Sông Đà 5 không nhận được mặt bằng thi công từ phía Chủ đầu tư dẫn đến Sông Đà 5 không có mặt bằng để thi công theo đúng tiến độ cam kết. Khi thấy nguy cơ chậm tiến độ, Sông Đà 5 cũng đã gửi rất nhiều văn bản thông báo việc chậm trễ đó tới Chủ đầu tư đồng thời đề nghị Chủ đầu tư gia hạn mốc hoàn thành hợp đồng để phù hợp với tình hình thực tế tuy nhiên không nhận được phản hồi từ Chủ đầu tư. Vì vậy, việc chậm tiến độ mốc tiến độ M8 tại Hợp đồng là lỗi hỗn hợp từ các bên.

4. Về chất lượng công trình.

4.1. Công ty Sông Đà 5 vi phạm nghiêm trọng chất lượng thi công:

a) Sạt lở bãi thải:

Tại mục 3.1 điểm a bản tự khai của WTO ngày 29/7/2024, phía WTO có trích dẫn quy định của Hợp đồng "Điều 3.2 Hợp đồng quy định về trách nhiệm của Công ty SÔNG ĐÀ 5 như sau: *"Nhận bàn giao và quản lý tim, mốc, mặt bằng công trình do Bên A giao, chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự, an toàn lao động, tai nạn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trên phạm vi do đơn vị mình đảm nhiệm thi công;"*

Tuy nhiên, thực tế trong Hợp đồng không có nội dung của điều này. Vì vậy việc trích dẫn về nội dung này là không có cơ sở.

Về nghĩa vụ bảo vệ môi trường như theo quy định tại Điều 40 Điều kiện cụ thể hợp đồng, Sông Đà 5 có ý kiến như sau: Bãi thải số 3 cách nhà máy thủy điện Bắc Mê 1,5 km nằm về phía hạ lưu. Việc đổ thải *(Bãi thải số 3)* đã được Chủ đầu tư chấp thuận cho phép Nhà thầu đổ thải. Trong quá trình đổ thải phải có sự giám sát của Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư. Nên trường hợp Nhà thầu đổ sai, không đúng sẽ bị Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư dừng ngay chứ không có việc Nhà thầu thanh thải đất đá bị sạt tràn ra Sông Gâm từ bãi thải số 3. Ngoài ra Sông Đà 5 cũng không nhận được văn bản số 493/TĐ của Chủ đầu tư như văn bản mà Chủ đầu tư kê khai.

Điều 5.1 thỏa thuận hợp đồng có quy định: *"Giá Hợp đồng trên bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung sau:*

"- Chi phí xây dựng, duy tu bảo dưỡng đường thi công nội bộ trong phạm vi thi công của nhà thầu, chi phí đảm bảo vệ sinh môi trường, sửa chữa hư hỏng đường trong và ngoài công trường do ảnh hưởng của việc thi công công trình gây ra;

- Chi phí hoàn trả mặt bằng, cảnh quan, môi trường do quá trình thi công của Bên B gây ra;...."

Theo nội dung quy định được trích dẫn nêu trên, Sông Đà 5 thi công đảm bảo đúng theo hợp đồng cũng như mặt bằng thi công được phê duyệt của Công ty WTO. Tại thời điểm thi công, các bên đã ký biên bản nghiệm thu *(Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư)* ký xác nhận và đã được Công ty WTO thanh toán. Như vậy được hiểu là Sông Đà 5 đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, không có vi phạm về chất lượng thi công.

b) Sạt lở hạ lưu vai trái nhà máy:

Tại biên bản làm việc ngày 17/4/2018 và việc Công ty WTO xác nhận vị trí sạt lở *"Đường QL34 phía hạ lưu nhà máy tại Km63+750 bị sạt lở và một phần bê tông mái kênh xả nhà máy"*. Căn cứ Hợp đồng 808/2014/HĐXD-BM/TMXD-SĐ5 ký ngày 11/11/2014 đã được 2 bên ký kết và bản vẽ thiết kế thi công *(bản vẽ Gia cố kênh xả và các tường chắn - Tập 18 và bản vẽ Đường tránh quốc lộ 34)* đã được Chủ đầu tư phê duyệt thì vị trí sạt lở trên không thuộc phạm vi công việc do Sông Đà 5 phải thực hiện theo hợp đồng. Vì vậy, không có căn cứ để WTO buộc Công ty cổ phần Sông Đà 5 phản bồi thường thiệt hại và phải chịu phạt do vi phạm chất lượng thi công.

c) Nứt trên mái hố móng bờ trái *(Phía trên nhà điều hành):*

Tại khoản 1 điều 26 Điều kiện chung của Hợp đồng có quy định về bảo hành công trình có quy định *"Thời gian bảo hành công trình được tính từ ngày chủ đầu tư ký Biên bản nghiệm thu hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng đã hoàn thành đưa vào sử dụng và được xác định tại ĐKCT."* Và Điều kiện cụ thể của hợp đồng được xác định *"Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng"*.

Ngày 08/12/2017 các bên đã ký biên bản nghiệm thu hoàn thành phần xây dựng công trình để đưa vào sử dụng *(Biên bản số 01/HT)*. Theo đó thì thời gian bảo hành công trình được tính từ ngày 08/12/2017 đến hết ngày 08/12/2018. Tuy nhiên, tới ngày 26/3/2019 WTO lại gửi văn bản số 462/TMXD-ĐTTĐ ngày 26/3/2019 yêu cầu Sông Đà 5 khắc phục sự cố, hư hỏng trong thời gian bảo hành Nhà máy thủy điện Bắc Mê khi đã hết thời gian bảo hành theo hợp đồng là không đúng với trách nhiệm của Sông Đà 5 theo hợp đồng. Ngày 02/7/2020, Sông Đà 5 đã có văn bản số 276/SĐ5-P.QLKT thông báo và khẳng định với Chủ đầu tư rằng các sự cố, hư hỏng nhà máy thủy điện Bắc Mê đã khắc phục và hết thời gian bảo hành công trình nên Sông Đà 5 không nghĩa vụ khắc phục sự cố.

d) Đổ tường T1:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 thi công đúng Hợp đồng cũng như các bản vẽ thiết kế thi công được Công ty WTO phê duyệt. Trong quá trình thi công các công việc đã được Tư vấn giám sát, Công ty WTO giám sát thi công, chất lượng được đảm bảo và được các bên ký xác nhận nghiệm thu công trình để đưa vào sử dụng. Việc tường T1 kênh xả phân đoạn 03 và 04 bị đổ: Sông Đà 5 bằng kinh phí của mình đã xử lý khắc phục đổ lại bê tông cốt thép tường phân đoạn 03 và 04 theo đúng thiết kế bản vẽ thi công do Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư phát triển Điện lập được chủ đầu tư phê duyệt ngày 28/02/2019 và Hồ sơ biện pháp thi công Tường T1 do Công ty cổ phần Sông Đà 5 lập được Công ty WTO phê duyệt tháng 02/2019. Thời gian xử lý từ ngày 01/3/2019 đến 30/5/2019 trong quá trình thi công Tường T1 có sự kiểm tra, giám sát của cán bộ Chủ đầu tư. Sau khi khắc phục xong sự cố, ngày 02/7/2020 Sông Đà 5 đã gửi văn bản số 276/SĐ5-P.QLKT thông báo và khẳng định với Chủ đầu tư rằng các sự cố, hư hỏng nhà máy thủy điện Bắc Mê đã khắc phục và hết thời gian bảo hành công trình nên sẽ không thuộc trách nhiệm và nghĩa vụ của Sông Đà 5. Như vậy, Công ty Sông Đà 5 đã thực hiện đúng theo hợp đồng và thi công đúng theo phần việc cũng như bản vẽ thiết kế thi công được Chủ đầu tư phê duyệt. Do vậy, Công ty Sông Đà 5 không vi phạm chất lượng thi công vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty WTO buộc Công ty cổ phần Sông Đà 5 phản bồi thường thiệt hại và phải chịu phạt do vi phạm chất lượng thi công.

Công ty Sông Đà 5 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của Công ty WTO.

Căn cứ vào hợp đồng đã ký kết giữa hai bên và tình hình thực tế triển khai thực hiện Hợp đồng, Công ty cổ phần Sông Đà 5 có yêu cầu phản tố như sau:

1. Đề nghị WTO thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 toàn bộ số tiền công nợ còn lại của Hợp đồng 808 tính đến ngày 25/4/2024 là: **118.777.128.485 đồng** *(Một trăm mười tám tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng);*

2. Đề nghị WTO trả lại Công ty Sông Đà 5 Biên bản gốc nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng và xác nhận giải tỏa bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Công ty Sông Đà 5.

3. Đề nghị WTO thanh toán toàn bộ số tiền phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng tính đến ngày 31/12/2025 là: **5.285.561 đồng** *(Năm triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi mốt đồng);*

4. Đề nghị WTO thanh toán tiền phạt chậm thanh toán theo quy định tại Điều 33 của Hợp đồng (150% x 9%/năm mức lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm hết hạn thanh toán là 13,5%/năm) tính đến ngày Tòa án xét xử 08/01/2026 là: **129.196.827.599 đồng** *(Có bảng tính chi tiết kèm theo).*

Tại phiên tòa, đại diện Công ty Sông Đà 5 là Bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu khởi kiện bổ sung của Nguyên đơn về yêu cầu phạt vi phạm tiến độ và vi phạm chất lượng do vượt quá yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn;

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ý kiến của Đại diện Nguyên đơn đối với yêu cầu phản tố của Bị đơn như sau:***

1. Không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Sông Đà 5 về việc buộc Công ty WTO phải thanh toán khoản tiền trị giá 118.777.128.485 đồng: Theo Đơn yêu cầu phản tố ghi ngày 25/4/2024 của Công ty Sông Đà 5, khoản tiền trị giá 118.777.128.485 đồng mà Công ty Sông Đà 5 cho rằng Công ty WTO có nghĩa vụ thanh toán bao gồm tiền khối lượng thi công chưa thanh toán trị giá 95.184.351.051 đồng và tiền giữ lại bảo hành công trình trị giá 23.592.777.434 đồng. Căn cứ các nội dung quy định tại Hợp đồng số 808 và xét quá trình thực hiện Hợp đồng trên thực tế, Công ty WTO khẳng định không đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của Công ty Sông Đà 5 vì tính đến ngày của Văn bản này, nghĩa vụ thanh toán khoản tiền trên chưa phát sinh đối với Công ty WTO, cụ thể như sau:

1.1. Đối với khoản tiền khối lượng thi công trị giá 95.184.351.051 đồng.

Điều 32 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng số 808 quy định về việc thanh toán:

"- Thời hạn ký duyệt hồ sơ: Bên A có trách nhiệm ký duyệt trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên B trình đầy đủ hồ sơ nghiệm thu, thanh toán.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng không quá 45 ngày kể từ khi Bên B xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu".

Quá trình thực hiện Hợp đồng số 808, Công ty Sông Đà 5 không tuân thủ theo đúng nội dung quy định của Hợp đồng, không cung cấp, xuất trình đầy đủ các tài liệu, chứng từ theo yêu cầu đối với hồ sơ thanh toán và quyết toán công trình Dự án, cụ thể: Về Hồ sơ Thanh toán: Điều 32 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng số 808 quy định về Hồ sơ Thanh toán: *"32. Thanh toán...*

c. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán,

- Phiếu giả thanh toán.

- Hóa đơn theo quy định của bộ tài chính.

- Hồ sơ nghiệm thu chất lượng theo mẫu của Bên B được Bên A phê duyệt trước khi áp dụng.

- Phiếu nhập kho xi măng có xác nhận của Bên A và bản sao hóa đơn mua xi măng của Bên B".

Theo nội dung quy định được trích dẫn nêu trên, Hồ sơ Thanh toán bao gồm Hồ sơ nghiệm thu chất lượng theo mẫu đã được Chủ đầu tư phê duyệt. Trong đó, Hồ sơ nghiệm thu chất lượng bao gồm Nhật ký thi công và thực tế trong các bộ Hồ sơ Thanh toán của các Đợt thanh toán trước Đợt thanh toán số 22 đều được kèm theo Nhật ký thi công để Chủ đầu tư có cơ sở kiểm tra, đối chiếu. Đây là cơ sở quan trọng để Chủ đầu tư xem xét, thực hiện quyền cũng như nghĩa vụ theo đúng quy định tại hợp đồng. Tuy nhiên, Hồ sơ thanh toán do Công ty Sông Đà 5 cung cấp từ Đợt thanh toán số 22 đến Đợt thanh toán số 25 không hợp lệ, không kèm theo Nhật ký thi công tương ứng của các đợt thanh toán này, không phản ánh đầy đủ thời gian thực tế thi công công trình, không có phần nhật ký thi công đến ngày kết thúc của quá trình thực hiện công việc *(thể hiện trong các biên bản nghiệm thu công việc).* Công ty WTO đã rất nhiều lần yêu cầu Nhà thầu hoàn thiện hồ sơ và tại cuộc họp gần đây nhất vào ngày 28/3/2024, Chủ đầu tư đã nhắc lại yêu cầu này nhưng Công ty Sông Đà 5 vẫn không thực hiện nên Công ty WTO buộc phải khởi kiện để yêu cầu Toà án buộc Công ty Sông Đà 5 phải thực hiện đúng nghĩa vụ theo Hợp đồng số 808 và quy định pháp luật về xây dựng. Do Công ty Sông Đà 5 không cung cấp được Hồ sơ Thanh toán hợp lệ theo quy định tại Điều 32 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng số 808 nên không có cơ sở xác định nghĩa vụ thanh toán của Chủ đầu tư đã phát sinh theo quy định tại Điều 32 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng số 808.

Về Hồ sơ Quyết toán: Điều 45 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng số 808 quy định về Hồ sơ Quyết toán như sau:

"1. Bên B có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện. Bên A phải thanh toán cho Bên B theo khối lượng công việc được nghiệm thu.

2. Thời hạn giao nộp quyết toán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công trình được bàn giao đưa vào sử dụng. Hồ sơ quyết toán hợp đồng do Bên B lập phù hợp

trên nguyên tắc tài liệu đã có (biên bản nghiệm thu, hồ sơ thanh toán các giai đoạn), chỉ lập bảng thống kê, tài liệu nào chưa có thì làm mới. Nội dung chủ yếu của hồ sơ bao gồm:

- Hồ sơ hoàn công đã được các bên xác nhận

- Các biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;

- Biên bản xác nhận khối lượng công việc phát sinh (nếu có)

- Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng,

- Bản xác định giá trị quyết toán hợp đồng đã được các bên xác nhận;

- Các tài liệu khác có liên quan".

Tại phần Căn cứ của Hợp đồng số 808, Các Bên thỏa thuận áp dụng Nghị định 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng *(Nghị định số 48)* để điều chỉnh Hợp đồng số 808. Nghị định số 48 sau đó được thay thế bởi Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về hợp đồng xây dựng, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ *(Nghị định số 37)*. Điều 22 Nghị định số 37 quy định về thành phần hồ sơ quyết toán hợp đồng xây dựng như sau:

"Điều 22. Quyết toán hợp đồng xây dựng ….

2. Hồ sơ quyết toán hợp đồng do bên nhận thầu lập phù hợp với từng loại hợp đồng và giá hợp đồng. Nội dung của hồ sơ quyết toán hợp đồng xây dựng phải phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng, bao gồm các tài liệu sau:

a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi hợp đồng và công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng.

b) Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ giá trị công việc hoàn thành theo hợp đồng; giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký, giá trị đã thanh toán hoặc tạm thanh toán và giá trị còn lại mà bên giao thầu có trách nhiệm thanh toán cho bên nhận thầu

c) Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng

d) Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng…."

Thực tế quá trình thực hiện Hợp đồng số 808, Nhà thầu không tuân thủ nội dung quy định nêu trên về Hồ sơ Quyết toán, cụ thể:

- Về hình thức: Hồ sơ quyết toán không được ký, đóng dấu bởi Người đại diện hợp pháp của Công ty Sông Đà 5;

- Về nội dung: Thiếu các tài liệu bắt buộc theo quy định pháp luật và Hợp đồng số 808 như Hồ sơ hoàn công, biên bản nghiệm thu công việc, Nhật ký thi công và các tài liệu/nội dung khác. Thiếu số liệu liên quan đến nghĩa vụ tài chính của Nhà thầu đối với Chủ đầu tư như phạt chậm tiến độ, phạt chất lượng, bồi thường thiệt

hại... Tại cuộc họp ngày 19/9/2023, đại diện của Chủ đầu tư có đề nghị: *"Chủ đầu tư đề nghị Sông Đà 5 cấp cho Chủ đầu tư bộ hồ sơ quyết toán (Bao gồm các hồ sơ tài liệu giải trình các mốc tiến độ)"* và Các Bên đã thống nhất: *"Thống nhất đến ngày 22/9/2023 Sông Đà 5 cấp hồ sơ đầu tư"*. Như vậy, Công ty Sông Đà 5 đã thừa nhận chưa cung cấp đầy đủ Hồ sơ Quyết toán cho Công ty WTO và cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ này. Tuy vậy, Công ty Sông Đà 5 vẫn không thực hiện theo đúng nội dung đã thống nhất nêu trên. Ngày 28/3/2024, Các Bên tiếp tục có buổi làm việc về vấn đề hồ sơ thanh quyết toán Hợp đồng số 808. Kết thúc buổi làm việc này, đại diện Các Bên đã thống nhất thành lập bộ phận chuyên môn bao gồm nhân sự của Công ty WTO và Công ty Sông Đà 5 để kiểm tra, rà soát thành phần và nội dung Hồ sơ Thanh toán, Hồ sơ Quyết toán, tiến độ, chất lượng công trình và muộn nhất đến hết ngày 07/4/2024 có phương án và số liệu trình Lãnh đạo 2 bên quyết định.

Ngày 29/3/2024, trên cơ sở cuộc họp ngày 28/3/2024, Công ty WTO gửi qua thư điện tử cho Công ty Sông Đà 5 Danh mục các tài liệu/nội dung yêu cầu cung cấp để phục vụ cho công tác thanh, quyết toán Hợp đồng số 808 nhưng tính đến ngày của Văn bản này, Các Bên vẫn không có được phương án và số liệu để trình Lãnh đạo 2 bên quyết định do Công ty Sông Đà 5 từ chối không cung cấp thêm bất kỳ tài liệu/thông tin nào theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Như vậy, rõ ràng Công ty Sông Đà 5 đã vi phạm nghĩa vụ của Nhà thầu theo Hợp đồng số 808 và theo quy định pháp luật xây dựng về việc lập Hồ sơ Quyết toán hợp lệ để trình Chủ đầu tư phê duyệt. Do đó, theo quy định tại Điều 32 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng số 808 như được trích dẫn trên đây, không có cơ sở xác định nghĩa vụ thanh toán của Chủ đầu tư đối với giá trị quyết toán công trình Dự án đã phát sinh.

1.2. Đối với khoản tiền giữ lại bảo hành công trình trị giá 23.592.777.434 đồng: Điều 26 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng số 808 quy định đối với yêu cầu về bảo hành công trình như sau: *"26. Bảo hành công trình*

1. Thời hạn bảo hành công trình: 12 tháng

2. Yêu cầu về bảo hành công trình: Tiền bảo hành: 5% giá trị hợp đồng.

(Bên A sẽ giữ lại 5% của mỗi phiếu thanh toán, kể từ đợt thanh toán đầu tiên cho đến khi đủ 5% giá trị hợp đồng vào trước thời điểm chuyển sang giai đoạn bảo hành. Bên A thanh toán 5% giá trị giữ lại bảo hành công trình này trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được bảo lãnh bảo hành từ Bên B phù hợp với qua định tại Điều kiện cụ thể này.)…..

3.1.3. Bảo lãnh bảo hành

Bên B có nghĩa vụ cung cấp bảo lãnh bảo hành cho Bên A với giá trị 5% giá Hợp đồng khi công trình được nghiệm thu, bàn giao. Bảo lãnh bảo hành phải do ngân hàng BIDV hoặc ngân hàng Vietcombank phát hành, có thời hạn hiệu lực 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao, đưa vào sử dụng".

Thực tế quá trình thực hiện Hợp đồng số 808 tính đến ngày của Văn bản này, Công ty WTO không từng nhận được bảo lãnh bảo hành từ Công ty Sông Đà 5 theo như nội dung quy định được trích dẫn trên đây của Hợp đồng số 808. Ngoài ra, Nhà thầu cũng không hợp tác trong việc hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán giá trị Hợp đồng số 808, đối trừ nghĩa vụ của hai bên với nhau nên không có cơ sở để buộc Công ty WTO phải hoàn trả khoản tiền này.

2. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu phản tố của công ty Sông Đà 5 về việc buộc công ty WTO phải trả lại Biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

Khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh: *"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp....* Đối chiếu với trường hợp Vụ án này, Bị đơn đưa ra yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án ra phán quyết buộc Công ty WTO trả lại Biên bản gốc nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng nhưng không đưa ra được bất kỳ chứng cứ chứng minh và/hoặc cơ sở pháp lý nào để bảo vệ cho yêu cầu của mình.

Vì vậy, Công ty WTO đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu phản tố vô căn cứ này của Công ty Sông Đà 5.

3. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty Sông Đà 5 về việc buộc Công ty WTO giải toả Bảo lãnh thực hiện hợp đồng và thanh toán số tiền phí Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Điều 3 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng số 808 quy định về Hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng như sau: *"Hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định hoặc ngày 30/6/2017 tùy điều kiện nào đến sau. Trong trường hợp Bàn B không hoàn thành đúng tiến độ thì Bên B phải gia hạn Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo tiến độ thực tế".* Thư Bảo lãnh Thực hiện Hợp đồng số 120.36.00.018627.8-9572 ngày 13/11/2014 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cũng có quy định tương tự: *"Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn số tiền 74.425.015.211 VND (Bằng chữ: Bảy mươi bốn tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu, không trăm mười lăm nghìn, hai trăm mười một đồng) như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông bảo Nhà thầu vi phạm về tiến độ và chất lượng công trình theo quy định tại Hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành".* Ngoài ra, Điều 33 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng số 808 quy định quyền của Chủ đầu tư được thu tiền từ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Nhà thầu như sau: *"Các khoản tiền phạt của Bên B sẽ được Bên A thu theo giá trị Bên B vi phạm*

với thứ tự ưu tiên như sau: (i) thứ nhất: khấu trừ vào phần khối lượng Bên B đã thi công; (ii) thứ hai: Nếu thu theo khối lượng thi công không đủ thì tiếp tục thu từ Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng của Bên B". Xem xét với trường hợp vụ án này, Công ty WTO khẳng định không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu giải tỏa Bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Nhà thầu vì những lý do sau:

Thứ nhất, tính đến ngày của Văn bản này, Công ty WTO không từng nhận được bảo lãnh bảo hành từ Công ty Sông Đà 5 nên không có căn cứ để chấm dứt hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Nhà thầu có nghĩa vụ gia hạn Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo đúng nội dung quy định tại Điều 3 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng số 808 và Thư Bảo lãnh Thực hiện Hợp đồng số 120.36.00.018627.8-9572 ngày 13/11/2014 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam như được trích dẫn trên đây; và

Thứ hai, quá trình thực hiện Hợp đồng số 808, Công ty Sông Đà 5 vi phạm nghiêm trong tiến độ và chất lượng thi công dẫn đến Chủ đầu tư có quyền phạt Nhà thầu theo quy định hợp đồng. Không những vậy, Nhà thầu còn vi phạm nghĩa vụ lập hồ sơ thanh toán, cung cấp thiếu tài liệu làm cho Chủ đầu tư không thể tính toán được chính xác khối lượng Nhà thầu đã thi công để làm căn cứ khấu trừ khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng mà Nhà thầu phải chịu theo quy định. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 33 Điều kiện Cụ thể của Hợp đồng số 808, Bảo lãnh thực hiện hợp đồng vẫn phải duy trì hiệu lực để đảm bảo cho khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng mà Nhà thầu phải thanh toán cho Chủ đầu tư. Ngoài ra, Điều 3 Hợp đồng số 808 quy định Nhà thầu có nghĩa vụ phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Sông Đà 5 về việc buộc Công ty WTO phải thanh toán chi phí duy trì Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

4. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Sông Đà 5 về việc buộc Công ty WTO thanh toán tiền phạt chậm thanh toán.

Như đã trình bày và phân tích ở trên, nghĩa vụ thanh toán khoản tiền phí thi công và khoản tiền giữ lại của Công ty WTO đối với Công ty Sông Đà 5 chưa phát sinh nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Sông Đà 5 về việc buộc Công ty WTO thanh toán tiền phạt chậm thanh toán. Không những vậy, nếu thực hiện theo đúng quy định của Hợp đồng số 808 về việc đối trừ nghĩa vụ giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu thì Nhà thầu còn có nghĩa vụ phải thanh toán cho Chủ đầu tư. Trên đây là nội dung ý kiến của Công ty WTO đối với các yêu cầu phản tố mà Công ty Sông Đà 5 đưa ra tại Đơn yêu cầu phản tố đề ngày 25/4/2024.

Sau khi xem xét các tài liệu được Bị đơn nộp kèm theo Đơn yêu cầu phản tố, Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có ý kiến như sau:

(1). Hầu hết các tài liệu Bị đơn nộp kèm theo Đơn yêu cầu phản tố không đáp ứng điều kiện để làm chứng cứ chứng minh theo quy định pháp luật tại khoản 1 Điều

95 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 quy định: *"Tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận"*.

Xem xét các tài liệu mà Bị đơn đã trình nộp kèm theo Đơn yêu cầu phản tố cho Quý Tòa, Công ty WTO phát hiện hầu hết các tài liệu này là bản photo, không đáp ứng điều kiện để làm chứng cứ chứng minh theo quy định pháp luật tố tụng dân sự được trích dẫn trên đây. Vì vậy, Công ty WTO kính đề nghị Quý Tòa xem xét không chấp nhận và loại ra khỏi Hồ sơ Vụ án các tài liệu do Bị đơn cung cấp không đáp ứng điều kiện để làm chứng cứ theo quy định pháp luật.

(2). Công ty WTO phản đối các văn bản mà Công ty Sông Đà 5 tự cho rằng đã gửi cho Công ty WTO. Tại Đơn yêu cầu phản tố, Công ty Sông Đà 5 viện dẫn đến rất nhiều các văn bản mà Công ty Sông Đà 5 tự cho rằng đã gửi cho Công ty WTO. Tuy nhiên, Công ty Sông Đà 5 không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh Công ty Sông Đà 5 đã gửi và người đại diện hợp pháp của Công ty WTO đã nhận được những văn bản cụ thể bao gồm:

- Công văn số 46/SĐ5-QLKT ngày 12/5/2017 về việc điều chỉnh mốc kết thúc công tác khoan phun chống thấm vai trái thuỷ điện Bắc Mê;
- Công văn số 192/SĐ5-QLKT ngày 08/5/2017 về việc điều chỉnh M8;
- Công văn số 209/SĐ5-QLKT ngày 25/5/2017 về việc bàn giao mốc tiến độ 8;
- Giấy mời số 501/SĐ5 - QLKT ngày 29/11/2017 về việc nghiệm thu và bàn giao công trình;
- Công văn số 04/SĐ5-QLKT ngày 03/01/2018 về việc điều chỉnh mốc M8 về thời điểm 10/12/2017;
- Công văn số 89/SĐ5-KHCL ngày 28/02/2017 về việc đề nghị thanh toán tiền khối lượng đợt 15 đến đợt 18 Công trình thủy điện Bắc Mê;
- Các Công văn về việc thanh toán tiền khối lượng hoàn thành thi công công trình thủy điện Bắc Mê: Công văn số 425/SĐ5-TCKT ngày 23/10/2017; Công văn số 458/SĐ5-TCKT ngày 02/11/2017; Công văn số 521/SĐ5-TCKT ngày 11/12/2017; Công văn số 16/SĐ5-TCKT ngày 11/01/2018; Công văn số 86/SĐ5-TCKT ngày 15/3/2018; Công văn số 90/SĐ5-TCKT ngày 04/4/2018 và Công văn số 90/SĐ5-TCKT ngày 04/4/2018;
- Các Công văn về việc đề nghị thanh toán hoàn thiện phiếu giá công trình Bắc Mê: Công văn số 15/SĐ5-TCKT ngày 11/01/2018 và Công văn số 169C/SĐ5-TCKT ngày 09/5/2018;
- Các Công văn về việc giải tỏa bảo lãnh thực hiện hợp đồng Dự án thủy điện Bắc Mê: Công văn số 169F/SĐ5-TCKT ngày 09/5/2018; Công văn số 76/SĐ5-TCKT ngày 14/3/2019; Công văn số 304A/SĐ5-TCKT ngày 01/8/2020; Công văn số 173/SĐ5-TCKT ngày 31/8/2020;

- Các Công văn về việc thanh toán tiền khối lượng công trình thủy điện Bắc Mê: Công văn số 224/SĐS-TCKT ngày 28/5/2019; Công văn sô 302/SĐ5-TCKT ngày 31/7/2020; Công văn số 135A/SĐ5-TCKT ngày 20/4/2021; Công văn số 186/SĐ5-TCKT ngày 31/5/2021; Công văn số 248A/SĐ5-TCKT ngày 30/6/2021.

Công ty WTO đề nghị Toà án yêu cầu Công ty Sông Đà 5 cung cấp bổ sung các chứng cứ chứng minh Công ty Sông Đà 5 đã gửi và người đại diện hợp pháp của Công ty WTO đã nhận được những văn bản nêu trên. Công ty Sông Đà 5 cung cấp thiếu các tài liệu, chứng cứ so với Danh mục tài liệu, chứng cứ kèm theo Đơn yêu cầu phản tố. Danh mục tài liệu, chứng cứ kèm theo Đơn yêu cầu phản tố được thể hiện tại Thông báo số 25 có bao gồm: *(i) Nhật ký thi công; và (ii) Vi bằng ngày 04/07/2023*. Tuy nhiên, sau khi được tiếp cận và sao chụp các tài liệu, chứng cứ kèm theo Đơn yêu cầu phản tố tại Toà án, Công ty WTO không thấy có các tài liệu này trong Hồ sơ vụ án. Công ty WTO kính đề nghị Toà án yêu cầu Công ty Sông Đà 5 cung cấp bổ sung các tài liệu, chứng cứ còn thiếu nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của Bị đơn về thanh toán lãi chậm trả đã hết thời hiệu.

III. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có ý kiến như sau:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam *(viết tắt là: BIDV)* được Tòa án triệu tập với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo đề nghị của Bị đơn. Liên quan đến Hợp đồng số: 808 *(theo bản Hợp đồng Công ty cổ phần Sông Đà 5 cung cấp cho BIDV kèm theo Hồ sơ đề nghị phát hành bảo lãnh),* BIDV xác nhận đã phát hành 02 thư bảo lãnh:

1. Thư bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng số BL: 120.36.00.018628.7-9571 ngày 13/11/2014, Bảo lãnh này đã tất toán;

2. Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng số BL: 120.36.00.018627.8-9572 ngày 13/11/2014. Nội dung cụ thể của các thư bảo lãnh theo như tài liệu BIDV đã cung cấp cho Tòa án.

Vụ án nêu trên là tranh chấp Hợp đồng ký giữa Nguyên đơn và Bị đơn liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng do hai bên ký kết, BIDV không có ý kiến đề nghị gì.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2026/KDTM-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4- Hà Nội, đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Tổng Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng *(Viết tắt là: WTO)* đối với Bị đơn: Công ty cổ phần Sông Đà 5 về việc: Tranh chấp Hợp đồng số: 808/2014/HĐXD-BM/TMXD-SĐ5 Công trình Thủy điện Bắc Mê *(Gói thầu XD-01: Xây dựng Công trình Bờ trái; XD-02: Xây dựng Công trình Bờ phải; XD-03: Xây dựng Đập Bờ trái kết hợp Giao thông)* ký ngày

11/11/2014 giữa Chủ đầu tư: WTO với nhà thầu: Công ty cổ phần Sông Đà 5 và chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bị đơn đối với Nguyên đơn như sau:

I. Đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: WTO đối với Bị đơn: Công ty cổ phần Sông Đà 5 về việc tranh chấp Hợp đồng nêu trên như sau:

1.1. Buộc Công ty cổ phần Sông Đà 5 thanh toán cho WTO tiền phạt vi phạm tiến độ thi công là: **111.500.000.000 đồng** *(Một trăm mười một tỷ, năm trăm triệu đồng);*

1.2. Buộc Công ty cổ phần Sông Đà 5 thanh toán cho WTO tổng số tiền chi phí các thiệt hại là: **24.973.408.955 đồng** *(Hai mươi bốn tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm linh tám nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng)* do Công ty cổ phần Sông Đà 5 vi phạm tiến độ thi công, gồm các chi phí như sau:

1.2a. Chi phí nhân sự Ban QLDA phát sinh thêm trong thời gian Công ty cổ phần Sông Đà 5 chậm tiến độ thi công là: **2.626.702.687 đồng** *(Hai tỷ, sáu trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm linh hai nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng);*

1.2b. Chi phí thuê tư vấn giám sát *(Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3)* phát sinh thêm trong thời gian Công ty cổ phần Sông Đà 5 chậm tiến độ là: **1.039.758.200 đồng** *(Một tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm đồng);*

1.2c. Chi phí thuê cố vấn nước ngoài giám sát *(Công ty Tokyo Electric Power Services Co., Ltd. (TEPSCO))* phát sinh thêm trong thời gian Công ty cổ phần Sông Đà 5 chậm tiến độ thi công là: **6.078.363.000 đồng** *(Sáu tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng);*

1.2d. Chi phí khắc phục, xử lý sạt lở hạ lưu đập nhà máy trong thời gian bảo hành do Công ty cổ phần Sông Đà 5 không xử lý, khắc phục nên WTO phải ký Hợp đồng với Bên thứ 3 *(Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đầu tư Thăng Long để khắc phục)* là: **15.228.585.068 đồng** *(Mười lăm tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng);*

Tổng số tiền Công ty cổ phần Sông Đà 5 có nghĩa vụ thanh toán cho WTO theo Hợp đồng nêu trên là: **136.473.408.955 đồng** *(Một trăm ba mươi sáu tỷ, bốn trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm linh tám nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng).*

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với Bị đơn tổng số tiền là: **84.393.577.368 đồng**, trong đó gồm có:

(1) Số tiền 84.127.287.493 đồng *(Khoản doanh thu nếu Công ty cổ phần Sông Đà 5 không vi phạm tiến độ thi công thì WTO sẽ thu được từ việc phát điện 191 ngày do không có căn cứ);*

(2) Số tiền 266.289.875 đồng *(Một phần thiệt hại của WTO thanh toán đối với TEPSCO tương ứng với thời gian không được chấp nhận);*

(3) Số tiền 1.838.243.389 đồng *(Tiền phạt vi phạm chất lượng thi công do không có căn cứ).*

II. Đối với yêu cầu phản tố của Bị đơn như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần Sông Đà 5 đối với WTO về việc tranh chấp Hợp đồng nêu trên như sau:

1.1. Buộc WTO thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 toàn bộ số tiền còn nợ của Hợp đồng nêu trên là: **118.777.128.485 đồng** *(Một trăm mười tám tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng);*

1.2. Buộc WTO thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 tiền lãi của số tiền chưa thanh toán *(từ đợt 19 đến đợt 21 của Hợp đồng nêu trên)* tính từ ngày 30/6/2018 đến ngày Tòa án xét xử 15/01/2026 là: **27.068.020.082 đồng** *(Hai mươi bảy tỷ, không trăm sáu mươi tám triệu, không trăm hai mươi nghìn, không trăm tám mươi hai đồng)*, số tiền cụ thể như sau:

ĐỢT THANH TOÁN	SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN	NGÀY ĐẾN HẠN THANH TOÁN	NGÀY TÍNH LÃI	SỐ NGÀY CHẬM TRẢ	LÃI SUẤT CƠ BẢN (%/năm)	SỐ TIỀN LÃI PHẢI THANH TOÁN
Đợt 19	807.700.212	30/6/2018	15/01/2026	2.757	13,5	823.621.864
Đợt 20	13.672.413.212	30/6/2018	15/01/2026	2.757	13,5	13.941.928.316
Đợt 21	12.064.647.602	30/6/2018	15/01/2026	2.757	13,5	12.302.469.902
TỔNGCỘNG	26.544.761.026					**27.068.020.082**

Tổng số tiền WTO có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo Hợp đồng nêu trên là: **145.845.148.567 đồng** *(Một trăm bốn mươi lăm tỷ, tám trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng).*

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần Sông Đà 5 đối với WTO về yêu cầu thanh toán tổng số tiền: **102.134.093.078 đồng** *(Một trăm linh hai tỷ, một trăm ba mươi bốn triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng)*, trong đó gồm có: 5.285.561 đồng phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng và 102.128.807.517 đồng phạt WTO chậm thanh toán từ đợt 01 đến đợt 19 và từ đợt 21 đến đợt 25.

III. Đối trừ nghĩa vụ thanh toán: Sau khi đối trừ nghĩa vụ thanh toán giữa hai Bên *(tại Mục I và Mục II nêu trên),* WTO còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 số tiền là: **9.371.739.594 đồng** *(Chín tỷ, ba trăm bảy mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm chín mươi bốn đồng).*

Sau khi hai Bên hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên, WTO có nghĩa vụ giải tỏa bảo lãnh thực hiện hợp đồng nêu trên cho Công ty cổ phần Sông Đà 5; Hai Bên cùng phối hợp thực hiện các thủ tục thanh toán theo quy định của Hợp đồng nêu trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn đều làm đơn kháng cáo đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2026/KDTM-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, cụ thể:

- Ngày 26/01/2026, Nguyên đơn làm đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội (Tòa án nhận ngày 27/01/2026), theo đó đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện Nguyên đơn và bác yêu cầu phản tố của Bị đơn.

Lý do kháng cáo: Những nội dung nhận định và quyết định bị kháng cáo theo Đơn kháng cáo này là không phù hợp với tình tiết khách quan, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Vụ án và quy định pháp luật, không đúng với bản chất vụ án, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty WTO.

- Ngày 15/01/2026, Bị đơn làm đơn kháng cáo một phần Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội (Tòa án nhận ngày 21/01/2026). Lý do kháng cáo: Bản án sơ thẩm chưa đảm bảo tính khách quan, công bằng, theo đó đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét, sửa Bản án sơ thẩm nêu trên theo hướng không chấp nhận một số yêu cầu của Nguyên đơn, và chấp nhận yêu cầu phản tố của Bị đơn, cụ thể:

1. Không chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Công ty CP Sông Đà 5 thanh toán cho Công ty WTO số tiền: 136.473.408.973 đồng, bao gồm:

(1). Buộc Công ty CP Sông Đà 5 thanh toán cho Công ty WTO tiền phạt vi phạm tiến độ thi công với số tiền là 111.500.000.000 đồng.

(2). Buộc Công ty CP Sông Đà 5 thanh toán cho Công ty WTO các thiệt hại do Công ty CP Sông Đà 5 vi phạm tiến độ thi công, gồm có:

- Chi phí nhân sự Ban QLDA phát sinh thêm trong thời gian chậm tiến độ: 2.626.702.687 đồng (theo bảng tổng hợp tiền lương và bảng thanh toán tiền lương của Công ty WTO từ tháng 6/2017 đến hết tháng 12/2017).

- Chi phí thuê tư vấn giám sát (Công ty CP tư vấn xây dựng Điện 3) phát sinh trong thời gian chậm tiến độ: 1.039.758.200 đồng (theo hồ sơ nghiệm thu thanh toán đợt 6 năm 2017 của Hợp đồng tư vấn số 84/2015/HĐTV-VIETTRACIMEX & PECC3 ngày 28/01/2015 giữa Công ty WTO và đơn vị Tư vấn giám sát là Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 3).

- Chi phí thuê cố vấn nước ngoài giám sát (Công ty Tokyo Electric Power ServicesCo., Ltd (TEPSCO) phát sinh thêm trong thời gian chậm tiến độ thi công

(tháng 7/2017 đến 08/12/2017) là: 6.078.363.000 đồng (theo hợp đồng ký giữa TEPSCO với Công ty WTO tháng 7/2014 và Bảng báo cáo công việc TEPSCO thực hiện trong giai đoạn từ 24/7/2017 đến tháng 01/2018).

- Chi phí khắc phục, xử lý sạt lở hạ lưu đập nhà máy trong thời gian bảo hành (do Công ty CP Sông Đà 5 không xử lý, khắc phục nên Công ty WTC phải ký hợp đồng với bên thứ 3 (Công ty CP xây dựng và phát triển đầu tư Thăng Long) để khắc phục là: 15.225.585.068 đồng.

2. Chấp nhận các yêu cầu của bị đơn buộc Công ty WTO hoàn trả hồ sơ và thanh toán cho Công ty CP Sông Đà 5 số tiền: 134.746.074.563 đồng, bao gồm:

- Buộc Công ty WTO thanh toán toàn bộ số tiền phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng tạm tính đến ngày diễn ra phiên tòa sơ thẩm (08/01/2026) là: 5.241.728.084 đồng.

- Buộc Công ty WTO thanh toán số tiền phạt chậm thanh toán theo quy định của hợp đồng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15/01/2026) với số tiền là: 129.504.346.479 đồng.

- Buộc Công ty WTO trả lại Biên bản gốc nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng và xác nhận giải tỏa bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Công ty CP Sông Đà 5.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thống nhất trình bày quan điểm: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, theo đó đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần Sông Đà 5, cụ thể: (1) Yêu cầu giải quyết buộc Công ty Sông Đà 5 bồi thường thiệt hại số tiền: 84.393.577.368 đồng; (2) Công ty Sông Đà 5 phải chịu khoản tiền phạt 2% do vi phạm chất lượng số tiền: 1.838.243.389 đồng; (3) Xem xét phần Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của Bị đơn, theo đó buộc WTO phải trả Sông Đà 5 số tiền nợ theo hợp đồng là: 118.777.128.485 đồng và tiền lãi của đợt thanh toán từ đợt 19 đến đợt 21 số tiền là: 27.068.020.082 đồng. Lý đo kháng cáo là: Công ty Sông Đà 5 vi phạm Hợp đồng 808 do chậm tiến độ và vi phạm về chất lượng thi công theo thoả thuận tại Điều 3 Hợp đồng 808 và Điều 6.3, Điều 32.2 Điều kiện cụ thể; Việc thanh toán chưa rõ là bao nhiêu nên không chấp nhận việc tính lãi.

- Đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn có kháng cáo trình bày quan điểm: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, theo đó đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận một số yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; chấp nhận một số yêu cầu khởi kiện của Bị đơn, cụ thể:

./ Không chấp nhận việc Toà án cấp sơ thẩm giải quyết đã chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, theo đó buộc Công ty Sông Đà 5 thanh toán cho WTO tổng số tiền là: 136.473.408.973 đồng, gồm: 111.500.000.000 đồng tiền phạt vi phạm và 24.973.408.955 đồng tiền bồi thường thiệt hại do vi phạm tiến độ thi công.

./ Chấp nhận các yêu cầu của Bị đơn buộc WTO hoàn trả hồ sơ và thanh toán cho Sông Đà 5 số tiền: 134.746.074.563 đồng, bao gồm:

(i) Số tiền phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng tạm tính đến ngày diễn ra phiên tòa sơ thẩm (08/01/2026) là: 5.241.728.084 đồng;

(ii) Số tiền phạt chậm thanh toán theo quy định của hợp đồng (tiền lãi của khoản tiền chậm thanh toán theo Hợp đồng 808) tạm tính đến ngày có bản án sơ thẩm (15/01/2026) là: 129.504.346.479 đồng;

(iii) Buộc WTO trả Công ty Sông Đà 5 bản gốc của Biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng và xác nhận giải tỏa bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Công ty Sông Đà 5.

- Đại diện BIDV tham gia phiên toà có quan điểm: Đề nghị Toà án xem xét giải quyết việc giải toả bảo lãnh của BIDV theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Các đương sự có kháng cáo đều làm đơn kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn nên kháng cáo là hợp lệ.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm ***(nay là Toà án nhân dân khu vực 4- Hà Nội)*** thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đảm bảo đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án và kết quả xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử: Sửa Bản án sơ thẩm số 08/2026/KDTM-ST ngày 15/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 4- Hà Nội, theo hướng: (i) Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn (WTO) đối với Công ty cổ phần Sông Đà 5 về yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng do chậm tiến độ và vi phạm chất lượng thi công công trình; không chấp nhận yêu cầu của WTO về việc buộc Công ty Sông Đà 5 bồi thường thiệt hại do chậm tiến độ và vi phạm chất lượng thi công công trình. (ii) Chấp nhận phần yêu cầu phản tố của Bị đơn (Công ty cổ phần Sông Đà 5) về việc buộc WTO phải thanh toán trả Công ty cổ phần Sông Đà 5, gồm: Tiền xây dựng công trình chưa thanh toán theo Hợp đồng với số tiền là: 118.777.128.485 đồng; tiền lãi phát sinh tương ứng thời gian chậm trả; chấp nhận đề nghị giải toả bảo lãnh của BIDV của Công ty cổ phần Sông Đà 5 do đã hết thời hạn bảo lãnh (kể từ ngày chuyển bảo hành công trình). (iii) Sửa phần quyết định về trách nhiệm chịu án phí tương ứng với nghĩa vụ các bên đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[I]. Về Tố tụng.

Đơn kháng cáo của Nguyên đơn (WTO) bà Bị đơn (Công ty cổ phần Sông Đà 5) đều được nộp đến Tòa án trong thời hạn luật định và các đương sự đều đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn nên được xác định hợp lệ.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án Kinh doanh thương mại, tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng công trình *(Theo quy định tại Điều 140 của Luật Xây dựng)* thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại: Tầng 5, tháp B, Tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm ***(nay là phường Từ Liêm)***, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm ***(nay là Tòa án nhân dân khu vực 4- Hà Nội)*** thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[II]. Xét nội dung kháng cáo của các đương sự:

Các đương sự có kháng cáo đều xác định chỉ kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm sẽ xem xét phần nội dung Bản án có kháng cáo.

[1]. Về thời hiệu khởi kiện: Bị đơn là Công ty cổ phần Sông Đà 5 (gọi tắt là: Công ty Sông Đà 5 hoặc Sông Đà 5) đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của phía nguyên đơn WTO ngày 01/7/2024.

Nhận thấy: Quá trình thực hiện Hợp đồng xây dựng số 808/2014/HĐ-BM/ TMXD-SĐ5 ngày 11/11/2014, thì hai bên phát sinh tranh chấp về việc cung cấp tài liệu để nghiệm thu và thanh quyết toán giá trị Hợp đồng. Hai bên đã tổ chức các cuộc họp đàm phán gần nhất để giải quyết vào các ngày 19/9/2023; ngày 28/3/2024 và ngày 05/4/2024 nhưng vẫn không thỏa thuận giải quyết được bất đồng. Ngày 09/4/2024, Nguyên đơn là Công ty WTO làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án; Đến ngày 01/7/2024, thì Nguyên đơn là Công ty WTO nộp đơn khởi kiện bổ sung có nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết phạt Bị đơn là Công ty Sông Đà 5 do vi phạm tiến độ thi công và phạt vi phạm chất lượng công trình; yêu cầu Bị đơn bồi thường thiệt hại do chậm tiến độ thi công và vi phạm chất lượng theo thỏa thuận hai bên đã ký tại Hợp đồng số 808 và tại bản Các Điều kiện cụ thể kèm theo Hợp đồng hai bên đã ký. Ngày 25/4/2024, Bị đơn là Công ty cổ phần Sông Đà 5 có đơn phản tố, theo đó đề nghị Tòa án giải quyết buộc Nguyên đơn là WTO phải thanh toán trả Bị đơn số tiền còn thiếu và tiền lãi đối với số tiền chậm trả.

Xét thấy: Tranh chấp hai bên về việc thanh toán Hợp đồng xây dựng số 808/

2014/HĐ-BM/TMXD-SĐ5 ngày 11/11/2014 là đúng; và đến ngày 05/4/2024 là ngày hai bên họp bàn giải quyết tranh chấp lần cuối cùng. Sau khi Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện lần đầu của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của Bị đơn, thì đến ngày 01/7/2024 phía Bị đơn khởi kiện bổ sung với nội dung yêu cầu giải quyết trực tiếp liên quan đến Hợp đồng xây dựng có tranh chấp trong vụ án là vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án xác định yêu cầu khởi kiện bổ sung của Nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Đối với việc xác định Công ty Sông Đà 5 vi phạm thời hạn thi công Mốc M7 và việc WTO yêu cầu phạt do vi phạm thời hạn thi công.

Nhận thấy: Theo Hợp đồng xây dựng số 808/2014/HĐ-BM/TMXD-SĐ5 được hai bên ký ngày 11/11/2014 và nội dung Điều 6.3 Các Điều kiện cụ thể kèm theo Hợp đồng, thì thời hạn Công ty Sông Đà 5 phải hoàn thành mốc M7 là ngày 30/4/2017.

Phần việc của Mốc M7 là Công ty Sông Đà 5 phải thực hiện 21 lỗ khoan phun chống thấm tại hồ chứa dự án. Theo Biên bản nghiệm thu số 06-LH/VT ngày 16/4/2017 có xác nhận của đại diện WTO và Ban tư vấn giám sát, thì Công ty Sông Đà 5 đã hoàn thành 21 lỗ khoan phun theo đúng thiết kế được phê duyệt;

Ngày 20/4/2017, Công ty Sông Đà 5 đã có văn bản số 177/2017-SDD5-QLKT thông báo cho WTO đã hoàn thành phần thi công công việc mời Chủ đầu tư nghiệm thu đủ điều kiện tích nước hồ chứa và sẵn sàng bàn giao.

Ngày 25/4/2017, theo đề xuất của đơn vị tư vấn giám sát thì WTO ban hành văn bản số 403/TMXD yêu cầu Công ty Sông Đà 5 thực hiện khoan phun thêm 08 lỗ nhồi bê tông và đồng ý kéo dài thời hạn bàn giao Mốc M7 đến ngày 15/5/2017, cụ thể:

" 1. Để đảm bảo điều kiện tích nước thì bên B phải hoàn thành công việc khoan phun chống thấm hạng mục vai trái đập dâng. Tuy nhiên, đây là công việc phát sinh ngoài hợp đồng do điều kiện địa chất thay đổi nên bên A sẽ không sử dụng căn cứ tiến độ theo các mốc quy định trong hợp đồng khi bên B thi công hạng mục này; và

2. Để bảo đảm nghiệm thu mốc M7 (bàn giao đủ điều kiện tích nước), Bên A đề nghị bên B khẩn trương khoan phun chống thấm bổ sung vai trái đập (khoan phun thêm 08 lỗ theo biên bản công trường ngày 17/4/2017) hoàn thành trước ngày 15/5/2017. Bên A đồng ý gia hạn tiến độ mốc M7 đến ngày 15/5/2017.".

Đến ngày 12/5/2017, Công ty Sông Đà 5 đã thi công xong 07/08 hố khoan. Do vị trí hố khoan thứ 8 có vị trí quá phức tạp không thể hoàn thành đúng hạn nên Công ty Sông Đà 5 đã có văn bản xin gia hạn đến 20/5/2017.

Ngày 22 và 25/5/2017, Công ty Sông Đà 5 đã cùng chủ đầu tư; bên tư vấn giám sát và tư vấn thiết kế đã họp theo đó Chủ đầu tư đã yêu cầu Công ty Sông Đà 5 khoan bổ sung 08 lỗ khoan từ KT-09 đến KT-16.

Ngày 16/6/2017, Công ty Sông Đà 5 đã hoàn thành toàn bộ thi công các lỗ khoan

phun chống thấm và đã được các bên ký Biên bản nhiệm thu.

Xét thấy: Việc thi công mốc M7 đã được Công ty Sông Đà 5 hoàn thành và nhiệm thu theo Biên bản nhiệm thu số 06-LH/VT ngày 16/4/2017. Việc thi công khoan phun bổ sung 16 lỗ khoan là phần công việc phát sinh ngoài thiết kế theo hợp đồng, phía WTO cho rằng nhà thầu (Sông Đà 5) vi phạm thời hạn thi công 32 ngày (kể từ ngày 15/5/2017 đến ngày 16/6/2017) là không phù hợp, bởi lẽ:

(i) Ngày 25/5/2017, phía WTO mới yêu cầu Công ty Sông Đà 5 thi công khoan bổ sung 08 lỗ khoan từ KT-09 đến KT-16 nhưng lại không tính thời gian Công ty Sông Đà 5 thi công thực hiện phần công việc này; và

(ii) Tại văn bản số 403/TMXD ngày 25/4/2017, đại diện WTO cũng đã xác định đây là phần phát sinh ngoài hợp đồng và việc thi công sẽ không tính thời hạn tính mốc theo hợp đồng đã ký; việc đại diện WTO đồng ý gia hạn bàn giao mốc M7 đến ngày 15/5/2017 để phía Sông Đà 5 tích cực thực hiện công việc phát sinh vì thực tế tại thời điểm này Sông Đà 5 đã hoàn thành việc thi công mốc M7 từ ngày 20/4/2017.

Tại Báo cáo của Ban tư vấn giám sát gửi chủ đầu tư lập ngày 28/5/2017 cũng đã xác nhận tại thời điểm báo cáo, thì Công ty Sông Đà 5 đã hoàn thành mốc M7.

Do đó việc WTO cho rằng Công ty Sông Đà 5 vi phạm thời hạn thi công 32 ngày mốc M7 là không phù hợp. Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của WTO và căn cứ Điều 33.2 Các Điều kiện cụ thể kèm Hợp đồng 808 quyết định buộc Công ty Sông Đà 5 chịu số tiền phạt số tiền 16 *(Mười sáu)* tỷ đồng là không đúng. Kháng cáo của Công ty Sông Đà 5 về phần nội dung này là có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Đối với việc xác định Công ty Sông Đà 5 vi phạm thời hạn thi công mốc M8 và việc WTO yêu cầu phạt do vi phạm thời hạn thi công.

Nhận thấy: Theo Điều 6.3 Các Điều kiện cụ thể kèm theo Hợp đồng số 808, thì thời hạn Công ty Sông Đà 5 phải bàn giao mốc M8 là ngày 31/5/2017. Thực tế, hai bên xác nhận đến ngày 08/12/2017 thì mốc M8 mới được Công ty Sông Đà 5 bàn giao cho WTO theo Biên bản nhiệm thu công trình. Do vậy, phía WTO cho rằng Công ty Sông Đà 5 đã vi phạm thời hạn thi công là 191 ngày và yêu cầu phạt theo Điều 33.2 Các Điều kiện cụ thể với số tiền phạt: 95.500.000.000đ *(Chín mươi lăm tỷ, năm trăm triệu đồng)*.

Xét thấy: Việc Công ty Sông Đà 5 thi công và bàn giao mốc M8 chậm 191 ngày là đúng. Tuy nhiên, việc chậm bàn giao mốc M8 bao gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, không hoàn toàn do lỗi của phía nhà thầu (Công ty Sông Đà 5), bởi:

(i) Việc phát sinh hạng mục ngoài hợp đồng tại mốc M7 (đến ngày 16/6/2017 mới hoàn thành) cũng dẫn tới việc kéo dãn thời gian thi công của mốc M8;

(ii) Quá trình thi công công trình có phát sinh sự kiện bất khả kháng (lũ vượt tần suất thiết kế xảy ra ngày 12/11/2015) dẫn đến phải dừng thi công nhiều ngày (12 ngày);

(iii) Quá trình thi công phát sinh trở ngại khách quan do việc bàn giao mặt bằng chậm của chủ đầu tư và các nhà thầu giao diện khác, cụ thể:

- Ngày 19/3/2017, Công ty Sông Đà 5 hoàn thành phần kết cấu Sàn độ cao 122,5 m, nhưng đến ngày 08/5/2017 phía nhà thầu vẫn chưa được nhận bàn giao mặt bằng để thực hiện việc thi công. Do đó, Công ty Sông Đà 5 đã có Văn bản số 192/SĐ5-QLKT ngày 08/5/2017 gửi WTO đề nghị điều chỉnh tiến độ mốc M8.

- Ngày 25/5/2017, Công ty Sông Đà 5 đã có Văn bản số 209//SĐ5-QLKT gửi WTO đề nghị bàn giao mặt bằng và gia hạn thời hạn thi công mốc M8.

Thực tế, thời gian bàn giao mặt bằng từ Nhà thầu thiết bị (Zhefu) và Nhà thầu Lắp máy 45.3 (các nhà thầu giao diện) cho Công ty Sông Đà 5 thi công hoàn thiện các hạng mục muộn và kéo dài thành nhiều đợt cụ thể như sau:

./ Ngày 11/7/2017, Nhà thầu Lắp máy 45.3 và ZHEFU bàn giao mặt bằng "Bồn dầu điều tốc và Bồn dầu cao áp trên sàn cao độ 122.5m" cho Công ty Sông Đà 5 thi công;

./ Ngày 15/7/2017, Nhà thầu Lắp máy 45.3 và ZHEFU bàn giao mặt bằng "02 Serromotor Tổ máy 2" cho Công ty Sông Đà 5 thi công;

./ Ngày 31/8/2017, Nhà thầu Lắp máy 45.3 và ZHEFU bàn giao mặt bằng "02 gối chống ngang đầu bóng đèn Tổ máy 2 cho Công ty Sông Đà 5 thi công;

./ Ngày 05/10/2017, Nhà thầu Lắp máy 45.3 và ZHEFU bàn giao mặt bằng "Sàn cao độ 117,5m và sàn 122,5m" cho Công ty Sông Đà 5 thi công đổ bù nền; Bàn giao tiếp mặt bằng vào ngày 18/10/2017 cho Công ty Sông Đà 5 để tiến hành Sơn nền;

./ Ngày 16/11/2017, Nhà thầu ZHEFU bàn giao mặt bằng "Sàn cao độ 122,5m (*Vị trí lỗ thả thiết bị*)" cho Công ty Sông Đà 5 thi công.

Như vậy, đến ngày 16/11/2017 thì Công ty Sông Đà 5 mới nhận được đầy đủ mặt bằng để thi công hoàn thiện (đều có Biên bản bàn giao mặt bằng hợp lệ). Sau khi nhận đủ mặt bằng, Công ty Sông Đà 5 cần tối thiểu 21 ngày để hoàn thiện công việc. Do đó, đến ngày 08/12/2017 phía Công ty Sông Đà mới hoàn thành thi công và bàn giao công trình cho WTO được xác định phần lớn là do gặp trở ngại khách quan và phía WTO không chia sẻ hợp tác phối hợp. Lỗi của phía Công ty Sông Đà 5 là khi phát sinh hạng mục mới và việc phía chủ đầu tư cùng các nhà thầu khác chậm bàn giao mặt bằng thi công nhưng không tích cực chủ động đàm phán với phía chủ đầu tư để ký phụ lục Hợp đồng gia hạn thời hạn thi công, bàn giao hạng mục thi công theo đúng cam kết.

Việc Toà án cấp sơ thẩm chưa xem xét để đánh giá tính khách quan về các hạng mục phát sinh ngoài hợp đồng, sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan khi Công ty Sông Đà 5 thi công mốc M8 (là mốc cuối cùng của Hợp đồng xây dựng số 808 ngày 11/11/2014) để chấp nhận toàn bộ yêu cầu phạt Hợp đồng của phía WTO (phạt vi phạm thời hạn thi công 191 ngày) là không phù hợp.

Xét thấy: Việc bàn giao mốc M8 của Công ty Sông Đà 5 cho WTO chậm 191 ngày là đúng. Tuy nhiên, xét trong khoảng thời gian thi công công trình thì phía nhà thầu

có 12 ngày lũ vượt tần suất thiết kế không thể thi công thuộc trường hợp bất khả kháng (từ ngày 31/10/2015 đến ngày 12/11/2015) và Công ty Sông Đà 5 đã có Công văn số 704/SĐ5-QLKT ngày 16/11/2015 gửi đến WTO báo cáo sự kiện này. Số ngày chậm bàn giao còn lại là 179 ngày bởi gặp trở ngại khách quan do chủ đầu tư và các nhà thầu giao diện chậm bàn giao mặt bằng nên xác định Công ty Sông Đà 5 phải chịu 1/3 trách nhiệm về việc vi phạm thời hạn bàn giao mốc M8 tương ứng với 60 ngày vi phạm với số tiền phạt theo Điều 33.2 Các Điều kiện cụ thể kèm theo Hợp đồng số 808 là: 60 ngày x 500.000.000đ/ngày = **30.000.000.000 đồng** *(Ba mươi tỷ đồng)*. **(*)**

Dự án Công trình thủy điện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang không thuộc trường hợp sử dụng vốn đầu tư công và không sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo khoản 2 Điều 146 luật xây dựng (tự đầu tư và tự quản lý, sử dụng, khai thác công trình) nên bên vi phạm phải chịu khoản tiền phạt theo thoả thuận tại Hợp đồng. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đã quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn đề nghị phạt Công ty Sông Đà 5 với thời hạn vi phạm là 191 ngày mà không xem xét đến việc thi công của Công ty Sông Đà 5 đã gặp sự kiện bất khả kháng và gặp trở ngại khách quan là không phù hợp. Do đó, cần sửa lại theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện này của WTO theo phân tích trên.

[4]. Về thời điểm nghiệm thu toàn bộ công trình xây dựng đưa vào vận hành.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bên đương sự tại Tòa án, thể hiện: Ngày 08/12/2017, WTO và Công ty Sông Đà 5 đã ký biên bản nghiệm thu số 01/HT: "Nghiệm thu hoàn thành phần xây dựng công trình để đưa vào sử dụng"; Biên bản nghiệm thu này có chữ ký xác nhận của các Bên tham gia Hợp đồng và Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (là đơn vị tư vấn giám sát); thực tế nhà máy Điện Bắc Mê thời điểm này đã vận hành.

Căn cứ thỏa thuận được ghi nhận tại Mục 26 của Hợp đồng xây dựng số 808/ 2014/HĐ-BM/TMXD-SĐ5 ngày 11/11/2014, thì có căn cứ để xác định công trình xây dựng được hai Bên nghiệm thu ngày 08/12/2017 và chuyển sang giai đoạn bảo hành. Theo đó, thì thời gian bảo hành công trình là 01 năm được tính từ ngày 08/12/2017 đến hết ngày 08/12/2018.

[5]. Xét Công ty Sông Đà 5 yêu cầu tính lãi đối với số tiền WTO chậm trả.

[5.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và sự xác nhận của các bên đương sự đủ căn cứ xác nhận: Tổng số tiền WTO còn nợ Công ty Sông Đà 5 theo Hợp đồng xây dựng số 808/2014/HĐXD-BM/TMXD-SĐ5 ngày 11/11/2014, tính đến ngày 25/4/2024 là: **118.777.128.485 đồng** [(1)], trong đó: Số tiền nợ thi công còn lại là: 95.184.351.051 đồng; số tiền WTO giữ lại bảo hành là: 23.592.777.434 đồng. Toà án cấp sơ thẩm giải quyết, theo đó quyết định buộc WTO phải trả Công ty Sông Đà 5 số tiền này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Sông Đà 5, theo đó buộc WTO phải trả Công ty Sông Đà 5 số tiền lãi chậm thanh toán từ đợt 19 đến đợt 21 tính từ ngày 30/6/2018 đến ngày Tòa án xét xử 15/01/2026 là: **27.068.020.082 đồng**[2] là có căn cứ. Kháng cáo của Bị đơn là WTO đối với nội dung các phần quyết định này của Bản án sơ thẩm là không có căn cứ được chấp nhận.

Theo phân tích tại mục [4] nêu trên, thì thời gian bảo hành công trình là 01 năm và kết thúc kể từ ngày 08/12/2018. Sau khi hết thời hạn bảo hành công trình thì phía chủ đầu tư là WTO phải trả lại Công ty Sông Đà 5 số tiền 5% giữ bảo hành với số tiền là 23.592.777.434đ *(Hai mươi ba tỷ, năm trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng)*.

Quá trình giải quyết vụ án thì phía Bị đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc phía Công ty WTO phải trả khoản tiền lãi chậm trả này. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tính lãi đối với số tiền WTO giữ lại bảo hành là: 23.592.777.434 đồng đáng ra phải trả Công ty Sông Đà 5 khi thời hạn bảo hành kết thúc vào ngày 08/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/01/2026 (tổng là 2.592 ngày) là không phù hợp. Do đó, cần buộc WTO phải trả cho Công ty Sông Đà 5 khoản tiền lãi của số tiền chậm trả này, với số tiền:

23.592.777.434 đồng x 2.592/365 x 13,5%/năm = **22.618.040.218 đồng** [3].

[5.2]. Đối với số tiền chậm thanh toán từ đợt 22 đến đợt 25:

Phía Công ty WTO cho rằng Công ty Sông Đà 5 chưa cung cấp đủ hồ sơ thanh toán (thiếu nhật ký thi công) nên chưa trả tiền là khônng phù hợp, bởi: Việc thiếu Nhật ký thi công không phải là điều kiện từ chối thanh toán vì các bên đã ký biên bản nghiệm thu, xác nhận khối lượng hoàn thành và đã bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Do đó, Công ty WTO phải có trách nhiệm thanh toán và phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán. Việc Công ty Sông Đà 5 yêu cầu WTO phải trả khoản tiền lãi các đợt 22: 11.916.819.933đ; đợt 23: 14.626.619.508đ; đợt 24: 16.782.040.019đ; và đợt 25: 5.009.525.376đ - Tổng số tiền lãi từ đợt 22 đến đợt 25 là: **48.335.004.836 đồng** [4] là có cơ sở được chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử ra bản án sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận phần yêu cầu phản tố này của phía Bị đơn là không phù hợp. Do đó, cần sửa lại phần quyết định này theo hướng chấp nhận yêu cầu này của Bị đơn.

[5.3]. Đối với yêu cầu của Công ty Sông Đà 5 đề nghị giải tỏa bảo lãnh của BIDV và buộc Công ty WTO chi trả số tiền phí bảo lãnh kể từ ngày 08/12/2017 (ngày công trình chuyển sang bảo hành) đến hết ngày 31/12/2025.

Tại Điều 3 của Hợp đồng 808, các Bên thỏa thuận:

" 1. Nhà thầu có nghĩa vụ phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo nội dung yêu cầu nêu tại ĐKCT để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Hợp đồng.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho chủ đầu tư như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của nhà thầu khi nhà thầu không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng.

3. Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu trong thời hạn quy định tại ĐKCT."

Tại Điều 3 của "Các Điều kiện cụ thể" kèm Hợp đồng 808, các Bên thỏa thuận về Bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

"3.1.1....

Hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định hoặc ngày 30/6/2017 tùy điều kiện nào đến sau. Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng tiến độ thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo tiến độ thực tế ..."

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) có ý kiến: BIDV xác nhận đã phát hành 02 thư bảo lãnh:

(i) Thư bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng số Bảo lãnh: 120.36.00.018628.7-9571 ngày 13/11/2014, Bảo lãnh này đã tất toán;

(ii) Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng số Bảo lãnh: 120.36.00.018627.8-9572 ngày 13/11/2014. Nội dung cụ thể của các thư bảo lãnh theo như tài liệu BIDV đã cung cấp cho Tòa án, trong đó có ghi rõ: Thư bảo lãnh này sẽ chấm dứt khi công trình xây dựng được bảo lãnh này chuyển sang nghĩa vụ bảo hành. Tuy nhiên, do phía Công ty Sông Đà 5 không giao nộp được cho BIDV Biên bản nghiệm thu công trình xây dựng gốc đề ngày 08/12/2017 để xác định công trình đã được chuyển sang nghĩa vụ bảo hành nên BIDV không giải tỏa bảo lãnh này được. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật; khi có quyết định của Tòa án thì BIDV sẽ giải tỏa bảo lãnh.

Như đã phân tích tại phần [4] nêu trên, thì có căn cứ xác định công trình xây dựng được các Bên tham gia Hợp đồng ký Biên bản nghiệm thu từ ngày 08/12/2018. Theo đó, thì công trình xây dựng này sẽ được chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo Điều 3 của Hợp đồng số 808 và quy định của Luật xây dựng. Theo đó, Tòa án xác định: Phần công trình xây dựng của Bên nhà thầu Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại dự án được chuyển sang nghĩa vụ bảo hành từ ngày 08/12/2017. Như vậy, nghĩa vụ bảo lãnh của BIDV đối với công trình xây dựng theo Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng số Bảo lãnh: 120.36.00.018627.8-9572 ngày 13/11/2014 sẽ kết thúc kể từ ngày 09/12/2017. Do đó có căn cứ chấp nhận phần nội dung kháng cáo này của Bị đơn.

Theo Bảng tổng hợp giá trị phí bảo lãnh phát sinh thêm kể từ Quý I năm 2018 đến hết Quý IV năm 2025 do Công ty Sông Đà 5 lập và có xác nhận của đại diện BIDV, thì số tiền Công ty Sông Đà 5 phải chi trả thêm cho BIDV là: 5.241.728.084đ *(Năm tỷ,*

hai trăm bốn mươi mốt triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn, tám mươi bốn đồng). Công ty Sông Đà 5 yêu cầu Công ty WTO phải chi trả số tiền này.

Căn cứ thỏa thuận của WTO với Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại Điều 3 của Hợp đồng 808, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ nội dung Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng số Bảo lãnh: 120.36.00.018627.8-9572 ngày 13/11/2014, thì việc bảo lãnh của BIDV sẽ chấm dứt từ khi công trình xây dựng được bão lãnh chuyển sang nghĩa vụ bảo hành; theo đó, thì việc bão lãnh sẽ kết thúc ngay sau ngày 08/12/2017 nếu các Bên tham gia Hợp đồng số 808 thiện chí hợp tác.

Xét thấy: Số tiền 5.241.728.084 đồng phí bảo lãnh phải trả cho BIDV từ Quý I năm 2018 đến hết Quý IV năm 2025 là số tiền phát sinh thêm mà phía Công ty Sông Đà 5 phải chi trả cho BIDV. Việc phát sinh thêm phí bảo lãnh này HĐXX xác định do lỗi của cả Công ty Sông Đà 5 và Công ty WTO. Do đó, mỗi bên phải chịu 50% số tiền phí phát sinh này, cụ thể: **5.241.728.084 đồng : 2 = 2.620.864.042 đồng**. Theo đó, HĐXX xét chấp nhận một phần yêu cầu phản tố này của Công ty Sông Đà 5, theo đó buộc Công ty WTO thanh toán ½ phí duy trì Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng trả cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 với số tiền là: **2.620.864.042 đồng** (5).

[6]. Đối với khoản tiền bồi thường theo quyết định của Toà án cấp sơ thẩm.

Toà án cấp sơ thẩm đã quyết định: Buộc Công ty Sông Đà 5 thanh toán cho WTO tiền bồi thường các thiệt hại do Công ty Sông Đà 5 vi phạm tiến độ thi công với số tiền là **24.973.408.955** đồng, gồm có:

(i) Chi phí nhân sự ban QLDA phát sinh thêm trong thời gian chậm tiến độ thi công là **2.626.702.687 đồng** *(Theo Bảng Tổng hợp tiền lương và các Bảng Thanh toán tiền lương của Công ty WTO từ tháng 06/2017 đến hết tháng 12/2017)*;

(ii) Chi phí thuê tư vấn giám sát *(là Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3)* phát sinh thêm trong thời gian chậm tiền độ là: **1.039.758.200 đồng** *(Hồ sơ nghiệm thu thanh toán Đợt 6 năm 2017 của Hợp đồng tư vấn số 84/2015/HĐTV-VIETTRACIMEX & PECC3 ngày 28/01/2015 giữa Công ty WTO và đơn vị Tư vấn giám sát là Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3)*;

(iii) Chi phí thuê cố vấn nước ngoài giám sát (*Công ty Tokyo Electric Power Services Co., Ltd. (TEPSCO) phát sinh thêm trong thời gian chậm tiến độ thi công (tháng 07/2017 đến ngày 08/12/2017)* là: **6.078.363.000 đồng** *(Theo Hợp đồng ký giữa TEPSCO với WTO tháng 7/2014 và Bảng báo cáo công việc TEPSCO thực hiện trong giai đoạn từ 24/07/2017 đến tháng 01/2018)*;

(iv) Chi phí khắc phục, xử lý sạt lở hạ lưu đập nhà máy trong thời gian bảo hành (do Sông Đà 5 không xử lý, khắc phục nên WTO phải ký Hợp đồng với Bên thứ 3 *(Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đầu tư Thăng Long)* để khắc phục là: **15.228.585.068 đồng**.

Xét thấy: Việc Công ty Sông Đà 5 có vi phạm chậm bàn giao Mốc M8 theo thỏa thuận tiến độ là đúng. Tuy nhiên, như đã phân tích ở mục [2] và mục [3] nêu trên, thì việc chậm tiến độ của Công ty Sông Đà 5 là do thuộc trường hợp bất khả kháng và/hoặc gặp trở ngại khách quan; lỗi do khách quan là chính. Hơn nữa, tại thời điểm thi công dự án kéo dài nên việc Chủ đầu tư chi trả tiền phát sinh đối với nhân sự Ban Quản lý dự án, thuê tư vấn giám sát và thuê cố vấn nước ngoài giám sát là đối với toàn bộ các nhà thầu thực hiện Dự án chứ không phải thuê riêng để xử lý giải quyết vi phạm của Công ty Sông Đà 5. Do đó, trách nhiệm chi trả tiền phát sinh thuộc về tất cả các nhà thầu có vi phạm thời hạn thi công.

Do đó, HĐXX xác định Công ty Sông Đà 5 phải chịu 50% chi phí tại các mục (i), (ii) và (iii) trên với số tiền bồi thường là: **4.872.411.944 đồng**.

- Đối với khoản tiền Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty Sông Đà 5 phải bồi thường cho Công ty WTO được quyết định tại mục (iv) với số tiền **15.228.585.068 đồng** là khoản tiền chi phí khắc phục, xử lý sạt lở hạ lưu đập nhà máy trong thời gian bảo hành *(do Sông Đà 5 không xử lý, khắc phục nên WTO phải ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đầu tư Thăng Long)* để khắc phục.

Xét thấy: Việc Toà án cấp sơ thẩm cho rằng công trình vẫn trong thời hạn bảo hành và thiệt hại thực tế xảy ra phải chi phí khắc phục để buộc Công ty Sông Đà 5 phải bồi thường là không phù hợp, bởi lẽ: Toàn bộ khu vực sạt lở ở hạ lưu đập nhà máy không thuộc hạng mục thi công của dự án nên không thuộc trách nhiệm bảo hành của Công ty Sông Đà 5. Hơn nữa, Toà án cấp sơ thẩm xét xử đã xác định Công ty Sông Đà 5 không vi phạm chất lượng công trình nên đã bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc phạt vi phạm chất lượng xây dựng đối với Công ty Sông Đà 5; việc Công ty Sông Đà 5 đổ thải tại Bãi thải số 3 theo chỉ định của Chủ đầu tư và dưới sự giám sát của Ban tư vấn giám sát. Việc sạt lở về phía ngược lại của khu Bãi thải số 3 cũng chưa được cơ quan nào có thẩm quyền xác định nguyên nhân do đổ thải tại Bãi thải số 3. Do đó, với tư cách là chủ đầu tư thì trách nhiệm khắc phục sạt lở thuộc Công ty WTO. Vì vậy, không có căn cứ để buộc Công ty Sông Đà 5 phải bồi thường cho Công ty WTO khoản chi phí khắc phục với số tiền **15.228.585.068 đồng** này.

[7]. Đối với yêu cầu phạt và yêu cầu bồi thường của Công ty WTO do Công ty Sông Đà 5 vi phạm chất lượng thi công.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, thì Công ty WTO không đưa ra được tài liệu, chứng cứ hoặc kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xác định Công ty Sông Đà 5 có vi phạm về chất lượng xây dựng; Biên bản bàn giao các hạng mục thi công từ Mốc 1 đến Mốc 8 đều có chữ ký xác nhận của đại diện Chủ đầu tư (Công ty WTO), nhà thầu (Công ty Sông Đà 5) và Bên tư vấn giám sát. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định không chấp nhận phần nội dung yêu cầu khởi kiện này của Nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[8]. Từ những phân tích trên, HĐXX xét có căn cứ để sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Công ty WTO), theo đó thì buộc Công ty cổ phần Sông Đà 5 phải thanh toán trả cho Công ty WTO khoản tiền **phạt** do vi phạm tiến độ thi công số tiền là **30.000.000.000 đồng** *(Ba mươi tỷ đồng)* và khoản tiền **bồi thường** chi phí thực tế do chậm tiến độ thi công với số tiền là: **4.872.411.944 đồng** *(Bốn tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm mười một nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng)*.

Như vậy, tổng số tiền Công ty cổ phần Sông Đà 5 phải thanh toán trả cho Công ty WTO là: **30.000.000.000 đồng + 4.872.411.944 đồng = 34.872.411.944 đồng** *(Ba mươi tư tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm mười một nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng)*.

[9]. Từ những phân tích trên, HĐXX xét có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Bị đơn, theo đó chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bị đơn (Công ty cổ phần Sông Đà 5), sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Buộc Công ty WTO phải trả cho Bị đơn, bao gồm: (1) Tiền thiếu nợ công trình chưa thanh toán: **118.777.128.485 đồng;** (2) Số tiền lãi chậm thanh toán từ đợt 19 đến đợt 21 tính từ ngày 30/6/2018 đến ngày 15/01/2026 (theo quyết định của bản án sơ thẩm) là: **27.068.020.082 đồng;** (3) Tiền lãi của số tiền giữ bảo hành chậm thanh toán là: **22.618.040.218 đồng**; (4) số tiền lãi do chậm thanh toán từ đợt 22 đến đợt 25 là: **48.335.004.836 đồng;** và (5) Phí duy trì Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng mà Công ty cổ phần Sông Đà 5 phải trả cho BIDV là: **2.620.864.042 đồng**.

Tổng số tiền Công ty WTO phải trả Công ty Sông Đà 5 là: **118.777.128.485 đồng + 27.068.020.082 đồng + 22.618.040.218 đồng + 48.335.004.836 đồng + 2.620.864.042 đồng = 219.419.057.663 đồng** *(Hai trăm mười chín tỷ, bốn trăm mười chín triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng)*.

[10]. Sau khi đối trừ, thì Công ty WTO còn phải thanh toán trả Công ty Sông Đà 5 số tiền là: **219.419.057.663 đồng - 34.872.411.944 đồng = 184.546.645.719 đồng** *(Một trăm tám mươi tư tỷ, năm trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm mười chín đồng)*.

[11]. Công ty cổ phần Sông Đà 5 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền phí bảo lãnh cho Ngân hàng BIDV theo Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng số Bảo lãnh: 120.36.00.018627.8-9572 ngày 13/11/2014 của BIDV.

[12]. Yêu cầu của Công ty Sông Đà 5 về việc buộc Công ty WTO thanh toán trả khoản Phí duy trì bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho BIDV theo Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng số Bảo lãnh: 120.36.00.018627.8-9572 ngày 13/11/2014 với số tiền phí bảo lãnh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/01/2026 là: **5.241.728.084 đồng** *(Năm tỷ, hai trăm bốn mươi mốt triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn, tám mươi bốn đồng)*.

Tại Bản án sơ thẩm thì HĐXX đã nhận định và quyết định xem xét với số tiền phí duy trì bảo lãnh mà Công ty Sông Đà 5 yêu cầu chỉ là **5.285.561 đồng** *(Năm triệu,*

hai trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm tám mươi mốt đồng) là có sai sót, cần rút kinh nghiệm. Toà án cấp phúc thẩm sửa lại phần nội dung yêu cầu này theo pháp luật.

[13]. Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[14]. Về trách nhiệm chịu án phí.

- Về án phí sơ thẩm: Do Bản án sơ thẩm bị sửa nên cũng phải sửa lại phần quyết định về án phí sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố của các bên không được Toà án chấp nhận và phần thực hiện nghĩa vụ phải thực hiện. Theo đó, Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận (187.832.817.786 đồng) và phần yêu cầu phản tố của Bị đơn được Toà án chấp nhận (219.419.057.663 đồng). Bị đơn phải chịu tiền án phí đối với phần yêu cầu phản tố không được chấp nhận (33.796.626.505 đồng) và phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được Toà án chấp nhận (34.872.411.944 đồng).

- Về án phí phúc thẩm: Đương sự có kháng cáo được chấp nhận (Công ty Sông Đà 5) không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Đương sự có kháng cáo không được chấp nhận (Công ty WTO) phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ các Điều 147; Điều 148; khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[I]. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Sông Đà 5; và: Không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần thương mại xây dựng. Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2026/KDTM-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4- Hà Nội, cụ thể:

Áp dụng các Điều 357, Điều 429, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 113, Điều 138, Điều 139, Điều 140, Điều 141, Điều 144, Điều 146 và Điều 147 Luật xây dựng năm 2014;

Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 21 và Điều 26 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ; các Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22 và Điều 42 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là Tổng Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng (Công ty WTO) đối với Bị đơn là Công ty cổ phần Sông Đà 5 về việc: **"Tranh chấp Hợp đồng số: 808/2014/HĐXD-BM/TMXD-SĐ5-Công trình Thủy điện Bắc Mê - Gói thầu XD-01: Xây dựng Công trình Bờ trái; XD-02: Xây dựng Công trình Bờ phải; XD-03: Xây dựng Đập Bờ trái kết hợp Giao thông" được ký ngày 11/11/2014, "Giữa: Tổng Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng và Công ty cổ phần Sông Đà 5"**; và: Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bị đơn đối với Nguyên đơn, cụ thể:

[1]. Đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là Công ty WTO đối với Bị đơn là Công ty cổ phần Sông Đà 5 về việc tranh chấp Hợp đồng số 808/2014/ HĐXD-BM/TMXD-SĐ5 nêu trên, cụ thể như sau:

[1.1]. Buộc Công ty cổ phần Sông Đà 5 thanh toán cho Công ty WTO tiền phạt do vi phạm tiến độ thi công số tiền là: **30.000.000.000 đồng** *(Ba mươi tỷ đồng);*

[1.2]. Buộc Công ty cổ phần Sông Đà 5 phải bồi thường khoản chi phí thực tế cho Công ty WTO, do Công ty cổ phần Sông Đà 5 vi phạm tiến độ thi công với số tiền là: **4.872.411.944 đồng** *(Bốn tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm mười một nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng).*

Tổng số tiền Công ty cổ phần Sông Đà 5 có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty WTO theo Hợp đồng 808 nêu trên là: **34.872.411.944 đồng** *(Ba mươi bốn tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm mười một nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng).*

[1.3]. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại của Nguyên đơn đối với Bị đơn tổng số tiền là: **89.265.989.312 đồng** *(Tám mươi chín tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm mười hai đồng),* trong đó: (i) Số tiền 84.127.287.493 đồng *(là khoản doanh thu nếu Công ty cổ phần Sông Đà 5 không vi phạm tiến độ thi công thì Công ty WTO sẽ thu được từ việc phát điện 191 ngày do không có căn cứ);* và (ii) Số tiền 266.289.875 đồng *(là một phần thiệt hại của Công ty WTO thanh toán đối với TEPSCO tương ứng với thời gian không được Tòa án chấp nhận);* và (iii) Số tiền 4.872.411.944 đồng *(là 50% các khoản chi phí thực tế phát sinh Công ty WTO trả Ban QLDA, Tư vấn giám sát và cố vấn nước ngoài giám sát do chậm tiến độ thi công),*

[1.4]. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với Bị đơn về yêu cầu phạt vi phạm chất lượng thi công 2% giá trị phần vi phạm với số tiền 1.838.243.389 đồng *(Một tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi ba ngàn, ba trăm tám mươi chín đồng).*

[2]. Đối với yêu cầu phản tố của Bị đơn:

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần Sông Đà 5 đối với Công ty WTO về việc tranh chấp Hợp đồng số 808/2014/HĐXD-BM/TMXD-SĐ5 nêu trên, cụ thể như sau:

[2.1]. Buộc Công ty WTO thanh toán trả cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 toàn bộ số tiền còn nợ của Hợp đồng nêu trên là: **118.777.128.485 đồng** *(Một trăm mười tám tỷ, bảy trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng);*

[2.2]. Buộc Công ty WTO thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 tiền lãi của số tiền chưa thanh toán *(từ đợt 19 đến đợt 21 của Hợp đồng nêu trên)* tính từ ngày 30/6/2018 đến ngày Tòa án xét xử 15/01/2026, với số tiền là: **27.068.020.082 đồng** *(Hai mươi bảy tỷ, không trăm sáu mươi tám triệu, không trăm hai mươi nghìn, không trăm tám mươi hai đồng).*

[2.3]. Buộc Công ty WTO thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 tiền lãi của số tiền chưa thanh toán *(từ đợt 22 đến đợt 25 của Hợp đồng nêu trên)* tính từ ngày 30/6/2018 đến ngày Tòa án xét xử 15/01/2026, với số tiền là: **48.335.004.836 đồng** *(Bốn mươi tám tỷ, ba trăm ba mươi lăm triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng).*

[2.4]. Buộc Công ty WTO thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 tiền lãi của số tiền 5% giá trị hợp đồng Công ty WTO giữ lại bảo hành công trình tính từ ngày 08/12/2018 đến ngày Tòa án xét xử 15/01/2026, với số tiền là: **22.618.040.218 đồng** *(Hai mươi hai tỷ, sáu trăm mười tám triệu, không trăm bốn mươi nghìn, hai trăm mười tám đồng).*

[2.5]. Buộc Công ty WTO thanh toán trả Công ty cổ phần Sông Đà 5 khoản tiền phí duy trì bảo lãnh thực hiện hợp đồng phát sinh trả ngân hàng BIDV theo Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng số Bảo lãnh: 120.36.00.018627.8-9572 ngày 13/11/2014, với số tiền là: **2.620.864.042 đồng** *(Hai tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn mươi hai đồng).*

Tổng số tiền Công ty WTO có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo Hợp đồng số 808/2014/HĐXD-BM/TMXD-SĐ5 là: **219.419.057.663 đồng** *(Hai trăm mười chín tỷ, bốn trăm mười chín triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, sau trăm sáu mươi ba đồng).*

[2.6]. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần Sông Đà 5 đối với Công ty WTO về yêu cầu thanh toán số tiền: **33.796.626.505 đồng** *(Ba mươi ba tỷ, bảy trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm lẻ lăm đồng)*, trong đó gồm phần yêu cầu WTO trả phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng và yêu cầu Công ty WTO trả lãi do chậm thanh toán từ đợt 01 đến đợt 19.

[3]. Về yêu cầu giải chấp bảo lãnh:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản tiền phí bảo lãnh duy trì Hợp đồng theo Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng số Bảo lãnh: 120.36.00.018627.8-9572 ngày 13/11/2014 của ngân hàng BIDV. Sau khi Công ty cổ phần Sông Đà 5 thanh toán hết khoản phí bảo lãnh, thì ngân hàng BIDV có trách nhiệm giải toả Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng số Bảo lãnh: 120.36.00.018627.8-9572 ngày 13/11/2014 theo quy định của pháp luật và Ngân hàng.

[4]. Đối trừ nghĩa vụ thanh toán:

Sau khi đối trừ nghĩa vụ thanh toán giữa bên Nguyên đơn và Bị đơn *(được quyết định tại mục [1] và mục [2] nêu trên)*, thì Công ty WTO còn phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần Sông Đà 5 số tiền là: **184.546.645.719 đồng** *(Một trăm tám mươi tư tỷ, năm trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm mười chín đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[5]. Về án phí sơ thẩm:

[5.1]. Công ty WTO là Nguyên đơn phải chịu tổng số tiền án phí sơ thẩm là: **515.251.875 đồng** *(Năm trăm mười lăm triệu, hai trăm năm mươi mốt nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng)*, được đối trừ vào tổng số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là: 168.353.000 đồng *(Một trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm ***(nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội)*** theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0009554 ngày 11/4/2024 và Biên lai thu tiền số 0009845 ngày 05/7/2024. Số tiền án phí sơ thẩm Công ty WTO còn phải nộp tiếp là: **346.898.875 đồng** *(Ba trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng)*.

[5.2]. Công ty cổ phần Sông Đà 5 là Bị đơn phải chịu tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **176.669.038 đồng** *(Một trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, ba mươi tám đồng)*, được đối trừ vào số tiền 166.533.000 đồng *(Một trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm ***(nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội)***, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0009677 ngày 10/5/2024. Số tiền án phí sơ thẩm Công ty cổ phần Sông Đà 5 còn phải nộp là: **10.136.038 đồng** *(Mười triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi tám đồng)*.

[II]. Về án phí phúc thẩm:

[1]. Bị đơn có kháng cáo là Công ty cổ phần Sông Đà 5 không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Trả lại Công ty cổ phần Sông Đà 5 số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số

0002237 ngày 26/01/2026 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002325 ngày 26/01/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

[2]. Nguyên đơn có kháng cáo là Tổng Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng phải chịu 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*, được đối trừ vào số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* Tổng Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003151 ngày 03/02/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Ghi nhận Tổng Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[III]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND TP Hà Nội;
- TAND khu vực 4-Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4-Hà Nội;
- Các Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Chí Nguyện